

Số: 5087 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh,
giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 12504/TTr-SXD PTN&TTBĐS ngày 16 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (kèm các Phụ lục);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM;
- Văn phòng Thành ủy;
- VPUB: các PVP;
- Các phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT (ĐT/LMT) HL.138

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền



KẾ HOẠCH

Phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5087 /QĐ-UBND
ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Cụ thể hóa các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở của Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, để tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 và trong từng năm.

1.2 Triển khai thực hiện công tác phát triển nhà ở trong giai đoạn 2016 - 2020, năm 2018 và có kiểm soát phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Chương trình phát triển đô thị của thành phố, và các kế hoạch triển khai thực hiện do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Yêu cầu

2.1 Bám sát nội dung Chương trình phát triển nhà ở đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua để tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh phù hợp, khả thi trong giai đoạn 2016 - 2020 và từng năm đến 2020, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường về nhà ở tại thành phố.

2.2 Đáp ứng cơ bản về nhà ở cho các đối tượng cần hỗ trợ về chính sách, đặc biệt là các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc diện chính sách, thu nhập thấp, thông qua việc sử dụng vốn xã hội hóa của doanh nghiệp để đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội để bán, thuê mua, cho thuê; sử dụng vốn ngân sách để đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước để các đối tượng rất khó khăn về nhà ở được thuê.

2.3 Xác định các nội dung cụ thể về phát triển nhà ở cho từng khu vực phát triển đô thị của thành phố theo hướng:

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các khu vực phát triển nhà ở có cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng;

- Khuyến khích phát triển các khu vực nhà ở đã có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tương ứng đồng bộ;

- Hạn chế hoặc chưa phát triển tại các khu vực chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

2.4 Xác lập danh mục cụ thể các dự án phát triển nhà ở để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố đồng bộ, tương ứng với việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phù hợp với định hướng của Chương trình phát triển nhà ở.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu phát triển nhà ở giai đoạn 2016 - 2020

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục thực hiện việc di dời các hộ dân sống ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống dân cư tốt hơn; Xây dựng mới, thay thế chung cư cũ hư hỏng xuống cấp; Nâng cấp các khu dân cư hiện hữu góp phần chỉnh trang và phát triển đô thị; Tiếp tục xây dựng, phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư đồng bộ, văn minh, hiện đại; cụ thể:

1.1 Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở, nhà ở riêng lẻ phù hợp quy hoạch có thể cải tạo, hoặc xây dựng mới nhà ở theo khả năng để cải thiện chỗ ở, nâng cao mức sống và thu nhập.

1.2 Đầu tư xây dựng, phát triển các dự án nhà ở thương mại đáp ứng nhu cầu của thị trường về nhà ở, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố.

1.3 Tiếp tục phát triển, đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội đảm bảo đáp ứng cơ bản nhu cầu cho các đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội, tái định cư trong các dự án chỉnh trang đô thị của thành phố.

1.4 Thực hiện cải tạo, sửa chữa hoặc đầu tư xây dựng mới thay thế 50% trong tổng số 474 chung cư cũ xây dựng trước năm 1975 trên địa bàn thành phố.

2. Tỷ lệ các loại nhà ở dự kiến phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020

Tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm tối thiểu trong giai đoạn 2016 - 2020 là 40 triệu m² sàn, trong đó:

2.1. Nhà ở riêng lẻ tăng thêm khoảng 32.147.246 m² sàn xây dựng, chiếm tỷ lệ 80,37% so với tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm, bao gồm nhà ở riêng lẻ trong dự án khoảng 919.565 m² sàn xây dựng và nhà ở riêng lẻ do các hộ gia đình, cá nhân tự xây khoảng 31.228.000 m² sàn xây dựng.

2.2. Nhà ở chung cư tăng thêm tối thiểu là 7.852.754 m² sàn, chiếm tỷ lệ 19,63% so với tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm; trong đó có khoảng 2.204.000 m² sàn xây dựng nhà ở xã hội, với diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê khoảng 356.000m² sàn¹ (không kể nhà ở lưu trú cho công nhân và ký túc xá cho sinh viên thuê).

3. Chỉ tiêu diện tích nhà ở trong giai đoạn 2016 - 2020

3.1. Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân

¹ Diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê chiếm tỷ lệ 20% so với sàn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp (1.780.000 m²)

Nâng chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người của thành phố đến năm 2020 tối thiểu là **19,8 m²/người**⁽²⁾, trong đó ở khu vực đô thị (bao gồm 19 quận) là 16,3 m²/người và khu vực nông thôn (bao gồm 5 huyện) là 20,9 m²/người.

3.2. Chi tiêu diện tích tối thiểu của các loại hình nhà ở

a) Nhà ở riêng lẻ do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng tăng thêm khoảng 31.228.000 m² sàn xây dựng.

b) Nhà ở trong các dự án tăng thêm khoảng 8.772.319 m² sàn xây dựng, trong đó nhà ở chung cư tăng thêm khoảng 7.852.754 m² sàn (chiếm tỷ lệ 90% trong các dự án mới).

c) Nhà ở xã hội tăng thêm khoảng 2.204.000 m² sàn xây dựng, trong đó có 1.780.000 m² sàn nhà ở xã hội (khoảng 20.000 căn nhà, gồm có 10.000 căn nhà cho các đối tượng người thu nhập thấp và 10.000 căn nhà cho các đối tượng tái định cư); 350.000 m² sàn nhà lưu trú, tương đương khoảng 35.000 chỗ ở cho công nhân thuê; 74.000 m² sàn ký túc xá, tương đương 6.750 chỗ ở cho sinh viên thuê.

4. Các khu vực phát triển nhà ở

4.1. Khu vực quận 1 và quận 3

a) *Phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đô thị, chỉnh trang, tạo cảnh quan đặc trưng cho đô thị khu vực trung tâm*

Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, công khai thông tin, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

b) *Phát triển nhà ở có kiểm soát từ nay đến năm 2020, hạn chế phát triển các dự án nhà ở mới*

- Chủ đầu tư các dự án nhà ở đã được công nhận chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng để đủ điều kiện khởi công, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành (Đính kèm Phụ lục 1A: Danh mục các dự án nhà ở thương mại đang triển khai thực hiện tại khu vực trung tâm hiện hữu).

- Ủy ban nhân dân quận 1 và 3 theo dõi, hỗ trợ chủ đầu tư các dự án đã được công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư triển khai thi công xây dựng theo tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (Đính kèm Phụ lục 2A: Danh mục các dự án nhà ở thương mại đang thi công dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 tại khu vực trung tâm hiện hữu).

- Từ nay đến năm 2020, hạn chế chấp thuận chủ trương, công nhận chủ đầu tư đối với các dự án mới đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn quận 1 và quận 3 (trừ các dự án phục vụ tái định cư); việc chấp thuận chủ trương, công nhận chủ

² Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025, dự báo dân số toàn thành phố đến năm 2020 là 9,2 triệu người;

đầu tư đối với các dự án mới sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

c) *Về cải tạo, chỉnh trang đô thị đối với vị trí các chung cư cũ*, Ủy ban nhân dân quận 1 và quận 3 có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch 1/2000, xác định chỉ tiêu quy hoạch đối với tất cả vị trí các chung cư cũ theo hướng ưu tiên tăng quy mô dân số, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, v.v. để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, góp phần chỉnh trang đô thị trên địa bàn;

- Triển khai kế hoạch cải tạo, sửa chữa các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn, đảm bảo an toàn trong sử dụng, phòng cháy chữa cháy và môi trường vệ sinh, cảnh quan đô thị;

- Ưu tiên lựa chọn và công nhận chủ đầu tư để tháo dỡ 04 chung cư hư hỏng nặng, nguy hiểm³ trước năm 2020 và triển khai xây dựng các chung cư mới, góp phần hoàn thành chương trình cải tạo, xây dựng mới thay thế các chung cư cũ được xây dựng trước 1975 trên địa bàn thành phố.

4.2. Khu vực nội thành hiện hữu (gồm 11 quận: 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú)

a) *Phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đô thị*

- Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, công khai thông tin, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

- Có kế hoạch cụ thể về đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới, phát triển hạ tầng đồng bộ đảm bảo theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt tại quận 4, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Thạnh.

b) *Tập trung hoàn thiện các dự án dở dang; Hạn chế phát triển các dự án nhà ở mới nếu chưa có kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tương ứng đảm bảo và phù hợp:*

- Chủ đầu tư các dự án nhà ở đã được công nhận chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng để đủ điều kiện khởi công, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành (*Đính kèm Phụ lục 1B, 5A: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành hiện hữu*).

- Ủy ban nhân dân các quận theo dõi, hỗ trợ chủ đầu tư các dự án đã được công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư, triển khai thi công xây dựng theo tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (*Đính kèm Phụ lục*

³ Chung cư 128 Hai Bà Trưng, quận 1; Chung cư 23 Lý Tự Trọng, quận 1; Chung cư 155 - 157 Bùi Viện, quận 1; Chung cư 11 Võ Văn Tần, quận 3.

2B, 6A: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang thi công, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 tại khu vực nội thành hiện hữu).

- Ủy ban nhân dân các quận tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ngành liên quan phối hợp xem xét, thuận chủ trương để triển khai thực hiện các dự án nhà ở mới khi đã có kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến dự án theo quy hoạch phân khu đã được duyệt.

c) Về Cải tạo, chỉnh trang đô thị đối với vị trí các chung cư cũ, Ủy ban nhân dân các quận: 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân khu 1/2000, xác định chỉ tiêu quy hoạch đối với tất cả vị trí các chung cư cũ theo hướng ưu tiên tăng quy mô dân số, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, v.v. để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, góp phần chỉnh trang đô thị trên địa bàn;

- Triển khai kế hoạch cải tạo, sửa chữa các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn, đảm bảo an toàn trong sử dụng, phòng cháy chữa cháy và môi trường vệ sinh, cảnh quan đô thị;

- Ưu tiên lựa chọn và công nhận chủ đầu tư để tháo dỡ 11 chung cư hư hỏng nặng, nguy hiểm⁴ trước năm 2020 và triển khai xây dựng các chung cư mới thay thế, nhằm góp phần hoàn thành chương trình cải tạo, xây dựng mới thay thế các chung cư cũ được xây dựng trước 1975 trên địa bàn thành phố.

d) Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội: Bên cạnh việc đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 đối với 04 dự án đã triển khai thi công với tổng quy mô 141.293 m² sàn xây dựng, các quận cần thúc đẩy, triển khai thêm 05 dự án nhà ở xã hội⁵.

4.3. Khu vực nội thành phát triển (gồm 06 quận: 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức).

a) Phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đô thị

⁴ Chung cư 6Bis Nguyễn Tất Thành, Chung cư Vĩnh Hội (Lô A, B, C), Chung cư Trúc Giang, quận 4; Chung cư 440 Trần Hưng Đạo, quận 5; Chung cư 43 Bình Tây, Chung cư 119B Tân Hòa Đông, quận 6; Chung cư 47 Long Hưng, Chung cư 137 Lý Thường Kiệt, Chung cư 40/1 Tân Phước, Chung cư 170-171 Tân Châu, quận Tân Bình.

⁵ Quận 4: Dự án nhà ở xã hội tại số 61B đường số 16; quận 8: Dự án nhà ở xã hội 314 Âu Dương Lân và dự án tái định cư Trương Định Hội 2; quận Bình Thạnh: Dự án nhà ở xã hội tại phường 13 do Công ty TNHH MTV DVCI quận Bình Thạnh làm chủ đầu tư; quận 10: Dự án nhà ở xã hội tại số 324 đường Lý Thường Kiệt do Công ty CP Đức Mạnh làm chủ đầu tư; quận 5, quận Phú Nhuận, quận Tân Bình, quận Tân Phú: Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nhà ở xã hội; Rà soát, ưu tiên sử dụng quỹ đất công để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, phục vụ cho các công trình công ích, trọng điểm, chỉnh trang đô thị trên địa bàn.

- Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, công khai thông tin, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ đảm bảo theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt ưu tiên có kế hoạch đầu tư xây dựng mới, phát triển hạ tầng tại các quận như quận 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức.

- Có kế hoạch cụ thể về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực gần các cụm, khu công nghiệp để khuyến khích xã hội hóa, các hộ dân đầu tư xây dựng nhà trọ cho công nhân thuê.

b) Tập trung hoàn thiện các dự án dở dang; Ưu tiên phát triển các dự án nhà ở mới, chung cư cao tầng dọc các trục giao thông công cộng lớn (như tuyến Metro số 1 tại các quận: 2, 9, Thủ Đức) hoặc các khu vực có kế hoạch thực hiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tương ứng:

- Có kế hoạch phát triển dự án nhà ở đồng bộ với hạ tầng, phát triển tập trung để khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng.

- Chủ đầu tư các dự án nhà ở đã được công nhận chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng để đủ điều kiện khởi công, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành (*Đính kèm Phụ lục 1C, 5B: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành phát triển*).

- Ủy ban nhân dân các quận theo dõi, hỗ trợ chủ đầu tư các dự án đã được công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư, triển khai xây dựng theo tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (*Đính kèm Phụ lục 2C, 6B: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang thi công, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 tại khu vực nội thành phát triển*).

- Ủy ban nhân dân các quận trong khu vực rà soát, xây dựng kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển các dự án nhà ở mới, chung cư cao tầng dọc các trục giao thông công cộng lớn (như tuyến Metro số 1 tại các quận: 2, 9, Thủ Đức).

- Hạn chế chấp thuận chủ trương thực hiện các dự án nhà ở mới khi chưa có kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tương ứng phù hợp và đảm bảo theo quy định.

c) *Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội*: Bên cạnh việc thúc đẩy, đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 đối với 16 dự án nhà ở xã hội đã triển khai thi công với quy mô khoảng 970.000 m² sản xây dựng, các quận cần tập trung thúc đẩy thêm 05 dự án nhà ở xã hội⁶, phấn đấu hoàn thành thêm khoảng 170.000 m² sản để đảm bảo chỉ tiêu 1.140.000 m².

4.4. Khu vực huyện ngoại thành (gồm 05 huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ)

a) *Phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đô thị*

- Rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất để quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với thực tế, nhu cầu về nhà ở của người dân.

- Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, công khai thông tin, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

- Có kế hoạch đầu tư xây dựng mới, phát triển hệ thống hạ tầng chính, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng khu vực cụ thể, đảm bảo theo quy hoạch được duyệt.

b) *Tập trung hoàn thiện các dự án dở dang; Rà soát, thu hồi các dự án chậm triển khai*:

- Chủ đầu tư các dự án nhà ở đã được công nhận chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng để đủ điều kiện khởi công, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành (*Đính kèm Phụ lục 1D, 5C: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện tại khu vực huyện ngoại thành*).

- Ủy ban nhân dân các huyện, Ban Quản lý khu đô thị mới Nam thành phố theo dõi, hỗ trợ chủ đầu tư các dự án đã được công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư, triển khai xây dựng theo tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (*đính kèm Phụ lục 2D, 6C: Danh mục các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đang thi công, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 tại khu vực huyện ngoại thành*).

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét thu hồi các dự án chậm triển khai.

⁶ Quận 9: Dự án nhà ở xã hội Nam Lý, tại số 91A đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Bình, quận 9 do Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền làm chủ đầu tư và Dự án nhà ở xã hội Tam Đa, phường Trường Thạnh, Quận 9 do Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Minh Sơn làm chủ đầu tư; Quận Thủ Đức: Dự án nhà ở xã hội số 35 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức do Công ty TNHH Phúc Lộc Thọ làm chủ đầu tư; Dự án nhà lưu trú công nhân Linh Trung II, giai đoạn 2, quận Thủ Đức do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Du lịch Thiên Phát làm chủ đầu tư; Quận 12: Thúc đẩy, hoàn thành dự án chung cư cao tầng dành cho người thu nhập thấp do Công ty Công ích Thanh niên Xung Phong làm chủ đầu tư.

c) *Ưu tiên phát triển nhà theo dự án tại các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu vực đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối đồng bộ với những tuyến giao thông chính; phát triển các khu du lịch ở kết hợp sinh thái nghỉ dưỡng, khu đô thị mới, khu đô thị vệ tinh. Không phát triển các dự án mới đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu vực chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tương ứng:*

- Ủy ban nhân dân các huyện, Ban Quản lý khu đô thị mới Nam thành phố; Ban Quản lý khu đô thị Tây Bắc thành phố rà soát, có kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển dự án nhà ở mới tại các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu vực đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối đồng bộ với những tuyến giao thông chính; các khu du lịch ở kết hợp sinh thái nghỉ dưỡng, khu đô thị mới, khu đô thị vệ tinh.

- Không thông qua chủ trương phát triển dự án nhà ở mới tại các khu vực chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tương ứng.

d) *Ưu tiên phát triển dự án nhà ở xã hội:* Bên cạnh việc thúc đẩy, đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 đối với 05 dự án nhà ở xã hội đã triển khai thi công với quy mô 239.000 m² sàn xây dựng, các quận cần tập trung thúc đẩy thêm 03 dự án nhà ở xã hội⁷, phấn đấu hoàn thành thêm khoảng 761.000 m² sàn để đảm bảo chỉ tiêu 1.000.000 m² sàn xây dựng.

5. Diện tích đất xây dựng các loại nhà ở

Diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

- Nhà ở thương mại trong dự án là 272,6 ha.

- Nhà ở xã hội là 75,4 ha (trong đó đã bao gồm nhà ở xã hội cho các đối tượng tái định cư là 30,4ha).

6. Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn phát triển nhà ở

6.1. Nhu cầu vốn

Dự kiến vốn để phát triển nhà ở trong giai đoạn 2016 - 2020 là khoảng **316.769** tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư xây dựng phát triển nhà ở thương mại khoảng 82.274 tỷ đồng; Vốn xây dựng nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân khoảng 212.661 tỷ đồng; Vốn đầu tư nhà ở xã hội khoảng 21.834 tỷ đồng⁽⁸⁾.

⁷ Huyện Bình Chánh: Dự án Khu nhà ở xã hội giai đoạn 2 thuộc khu nhà ở Nguyễn Sơn, huyện Bình Chánh do Công ty cổ phần Bất động sản Nguyễn Sơn làm chủ đầu tư; Dự án nhà ở xã hội Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh do Công ty TNHH Đầu tư Phương Lâm làm chủ đầu tư; Huyện Nhà Bè: Dự án nhà ở xã hội Hiệp Phước do Công ty IPC làm chủ đầu tư; Huyện Hóc Môn, Huyện Cần Giờ, Huyện Củ Chi: Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nhà ở xã hội; Rà soát, ưu tiên sử dụng quỹ đất công đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để phục vụ cho các công trình công ích, trọng điểm.

⁸ Gồm có vốn đầu tư nhà ở công nhân: 3.467 tỷ đồng; Nhà ở sinh viên: 733 tỷ đồng; Nhà ở tái định cư: 8.817 tỷ đồng; Nhà ở thu nhập thấp: 8.817 tỷ đồng.

6.2. Dự kiến nguồn vốn

Phát triển nhà ở thương mại bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, .v.v..; Nhà ở riêng lẻ tự xây của các hộ gia đình được xây dựng bằng nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình; Vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, Ngân hàng chính sách xã hội, .v.v., và một phần từ Ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là 21.834 tỷ đồng, đa phần là vốn xã hội hóa, vốn tự có của doanh nghiệp hoặc vốn vay từ các tổ chức tín dụng (chiếm 90%), tối thiểu là 19.651 tỷ đồng. Vốn ngân sách (chiếm 10%) là 2.183 tỷ đồng để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cân đối, bố trí ngân sách hàng năm theo danh mục cụ thể các dự án nhà ở xã hội sử dụng vốn ngân sách do Sở Xây dựng đề xuất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện đúng theo ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX tại Điều 2, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 về Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài chính, Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc rút ngắn quy trình thủ tục đầu tư, cấp giấy phép xây dựng theo cơ chế một cửa liên thông;

1.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch nhà ở xã hội đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 4665/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017;

1.4. Rà soát quỹ đất 20% đất ở trong các dự án nhà ở thương mại trên 10ha, để thúc đẩy triển khai đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; trường hợp chủ đầu tư không hoặc chậm triển khai thực hiện theo tiến độ đã được phê duyệt, tham mưu

Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi và giao các nhà đầu tư có năng lực để triển khai thực hiện;

1.5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy trình, thủ tục thẩm định giá nhà ở xã hội; Quy chế quản lý sử dụng quỹ nhà ở xã hội; Xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội trong việc bán, cho thuê, thuê mua đảm bảo theo quy định;

1.6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về các cơ chế, giải pháp để thực hiện các dự án di dời nhà ở trên và ven kênh rạch, góp phần chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố;

1.7. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo, xây dựng mới thay thế chung cư cũ được xây dựng trước năm 1975, góp phần chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý quy hoạch đối với các loại hình nhà ở; Tăng cường công khai thông tin các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt để các nhà đầu tư, người dân có thể theo dõi, tiếp cận dễ dàng;

2.2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Ban Quản lý khu đô thị mới thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; Tiếp tục kiểm tra, rà soát quy hoạch các dự án nhà ở và các khu dân cư chậm triển khai để có giải pháp điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

3.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các dự án xây dựng nhà ở đã và đang thực hiện để cập nhật kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm được phê duyệt;

3.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát lại quỹ đất đã giao cho các chủ đầu tư xây dựng nhà ở, hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn của chủ đầu tư trong việc giải phóng mặt bằng (nếu có), đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội, hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi những dự án chậm triển khai hoặc không triển khai để giao cho các Nhà đầu tư khác có năng lực thực hiện đảm bảo theo quy định;

3.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan rà soát quỹ đất do nhà nước trực tiếp quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước để cho thuê;

3.4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về quy trình phối hợp trong việc thẩm định, xác định giá đất theo giá thị trường theo hướng đơn giản, dễ thực hiện; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục giao, thuê đất.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố;

4.2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước theo Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo theo Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và hàng năm;

4.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cân đối, bố trí ngân sách hàng năm theo danh mục cụ thể các dự án nhà ở xã hội sử dụng vốn ngân sách do Sở Xây dựng đề xuất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

5. Sở Tài chính

5.1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở ngành có liên quan trong việc xây dựng Quy trình, thủ tục thẩm định giá nhà ở xã hội; Xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

5.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc sử dụng hiệu quả nguồn thu từ việc chủ đầu tư các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị dưới 10ha, thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền tương đương với giá trị quỹ đất 20% để phát triển đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Giao thông vận tải

6.1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch – Kiến trúc và đơn vị có liên quan trong việc lập kế hoạch đầu tư hàng năm để cải tạo, sửa chữa, hoặc xây dựng mới hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố;

6.2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc trong việc quản lý đầu tư xây dựng phát triển các dự án nhà ở, đảm bảo phù hợp với điều kiện hạ tầng giao thông, kỹ thuật đô thị hiện hữu, không làm quá tải hệ thống hạ tầng giao thông trong khu vực.

7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

7.1. Tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện tiến độ các dự án nhà ở trên địa bàn, phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở và quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra, giám sát việc xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc theo yêu cầu để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

7.2. Lập kế hoạch phát triển nhà ở xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn phù hợp Chương trình và Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố; Tập trung thúc đẩy tiến độ các dự án nhà ở xã hội, đảm bảo chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tăng thêm của nhà ở xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng định kỳ hàng năm theo quy định hoặc theo yêu cầu;

7.3. Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn theo phân cấp và đảm bảo theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

7.4. Ủy ban nhân dân các quận 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, xác định chỉ tiêu quy hoạch đối với tất cả vị trí các chung cư cũ theo hướng ưu tiên tăng quy mô dân số, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, v.v. để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; Triển khai kế hoạch cải tạo, sửa chữa các chung cư cũ được xây dựng trước năm 1975 bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn, đảm bảo an toàn trong sử dụng, phòng cháy chữa cháy và môi trường vệ sinh, cảnh quan đô thị;

7.5. Ủy ban nhân dân các quận 1, 3, 4, 5, 6, Tân Bình nhanh chóng lựa chọn và công nhận chủ đầu tư để tháo dỡ các chung cư hư hỏng nặng, nguy hiểm, trước năm 2020 và triển khai xây dựng các chung cư mới thay thế, đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành;

7.6. Ủy ban nhân dân các quận 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú lập kế hoạch đầu tư cụ thể, chi tiết theo phân cấp để nâng cấp hoặc xây dựng mới, phát triển hạ tầng đồng bộ đảm bảo theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt tại các quận như quận 4, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Thạnh;

7.7. Ủy ban nhân dân các quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, đồng bộ đảm bảo theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt ưu tiên có kế hoạch đầu tư xây dựng mới, phát triển hạ tầng tại các quận như quận 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực gần các cụm, khu công nghiệp để khuyến khích xã hội hóa, các hộ dân đầu tư xây dựng nhà trọ cho công nhân thuê.

7.8. Ủy ban nhân dân các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành có liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất để quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với thực tế, đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân.

8. Ban Quản lý phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý khu Thủ Thiêm, Ban Quản lý khu Nam, Ban Quản lý khu Tây Bắc)

8.1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn, tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện tiến độ các dự án nhà ở trong phạm vi quản lý, phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở và quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

8.2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng các giải pháp xúc tiến đầu tư để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở thuộc phạm vi quản lý, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các khu đô thị mới theo đúng quy hoạch.

9. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp thành phố

Thường xuyên đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp để có cơ sở đề xuất, triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân, người lao động. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Triển khai chính sách tín dụng vay vốn ưu đãi và chính sách có liên quan cho nhóm đối tượng nhà ở xã hội, thu nhập thấp mua nhà hoặc sửa chữa, cải thiện chất lượng nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

11. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố

11.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thống kê thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, trong năm 2019 điều tra nhu cầu về nhà ở của người dân trong giai đoạn 5 năm 2021 - 2025, để làm cơ sở cho việc xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

11.2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Quy hoạch kinh tế xã hội thành phố giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có Quy hoạch xây dựng đô thị kết hợp với Chương trình phát triển nhà ở của thành phố theo hướng đồng bộ trên quan điểm liên kết vùng và các vùng phụ cận, phát triển bền vững;

11.3. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển các loại hình nhà ở xã hội.

12. Chủ đầu tư

12.1. Chủ đầu tư các dự án nhà ở đã được công nhận chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng như quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, chấp thuận đầu tư, thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và xin phép xây dựng để đủ điều kiện khởi công, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành;

12.2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo các quy định của Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

12.3. Có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng 1 lần và kết thúc dự án cho Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Xây dựng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, có báo cáo đề xuất cho Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên



**PHỤ LỤC 1A: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC TRUNG TÂM HIỆN HỮU**

Ban hành kèm theo Quyết định số 5087/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 1								
1	Khu biệt thự Victoria. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	3.00	15,750	0	63	2016	
2	Chung cư Aqua 1-2-3-4. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	0.48	187,200	2,880	0	2017	
3	Chung cư Luxury 5-6. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	0.72	75,000	1,000	0	2017	
4	Chung cư Luxury 1-2-3-4. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	1.87	179,520	2,112	0		2018
5	Chung cư DI Mension 608 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho	Cty TNHH Cảnh Sóng	0.64	36,186	296	0		2018
6	The Front Golden River 1-2-3, 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	1.74	176,000	2,200	0		2019
7	Chung cư Madison, 15 Thi Sách, phường Bến Nghé	Cty CPXD Nova Bắc Nam 79	0.23	23,617	360	0		2019
8	Chung cư Saigon Luxury, 11D Thi Sách, phường Bến Nghé	Cty CPĐT Him Lam	0.22	16,200	270	0		2020
9	TTTM-DV-Căn hộ Vietcomreal tower, 4 Thi Sách & 3 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé	Cty TNHH ĐTTM Tân Thành	0.20	8,000	100	0		2021
10	Cao ốc phức hợp Golden Hill, 87 Cống Quỳnh, P Nguyễn Cư Trinh	Cty CPĐT Golden Hill	0.83	56,000	700			2022
11	Dự án The One 01 Phạm Ngũ Lão, phường Nguyễn Thái Bình	Tập đoàn Bitexco	0.85	63,750	1,062	0		2022
12	Chung cư 104 Nguyễn Văn Cừ, Q1	Tổng Cty Bến Thành	0.28	24,750	265	0		2022
13	Chung cư Viet Capital Center, 3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé	Cty CP KD Địa ốc Phương Nam	0.33	51,788	320	0		2022

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
14	Dự án căn hộ 29 Nguyễn Đình Chiểu	Cty CP ĐT&TM Khang An	0.87	42,840	612	0		2022
15	Chung cư Cô Giang, 100 Cô Giang, phường Cầu Kho	Cty CP Phát triển Đất Việt	1.28	71,890	1,027	0		2022
16	Chung cư 128 Hai Bà Trưng	Cty TNHH Châu Á-Thái Bình Dương	0.80	20,800	260	0		2023
17	Chung cư 39-41-43 Võ Văn Kiệt	Tập đoàn dệt may Việt Nam	0.09	2,800	35	0		2023
18	Dự án Landcaster Legacy, 230 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh	Cty TNHH ĐT BDS Trung Thủy	0.88	33,520	419	0		2023
			15.30	1,085,611	13,918	63		

QUẬN 3

1	Chung cư Léman C.T Plaza ,117 Nguyễn Đình Chiểu, P6	C.T Group	0.427	45,200	200		2017	
2	Chung cư Terra Royal 280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P7	Cty CPĐT & KDN Intresco	0.658	22,345	366			2019
3	Serenity Sky Villas 259 Điện Biên Phủ	Cty ĐT&PT Sơn Kim	0.15	14,997	45			2019
4	The Century 134A Lý Chính Thắng	Tập đoàn Novaland	1.32	25,600	320			2020
5	Chung cư 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cty CP XD & KD Địa ốc 3	0.09	6,769	74			2021
6	Khu căn hộ cao cấp , 5 Lê Quý Đôn, P6	Cty CPĐT Ngọc Nam Sơn	0.168	4,000	50			2022
7	Khu phức hợp Dịch vụ thương mại, văn phòng và chung cư tại số 194B, 196, 196B, 198, 200, 202 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Hồng Hà	0.215	13,750	135			2023
			3.028	132,661	1,190	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực trung tâm hiện hữu là : 25			18.33	1,218,272	15,108	63		



**PHỤ LỤC 1B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH HIỆN HỮU**

Được ban hành kèm theo Quyết định số...5087.../QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 4								
1	Chung cư River Gate, 151-155 Bến Vân Đồn, P6	Cty CP BĐS Thanh Niên	0.7	36,478	362	0	2016	
2	Chung cư Riva Park, 504 Nguyễn Tất Thành, P18	Cty CPTM Địa ốc Việt	0.478	31,056	320	0	2017	
3	Chung cư The Goldview -346 Bến Vân Đồn	Cty CP May Diêm Sài Gòn	2.3	184,770	1,759	0		2018
4	Chung cư Grand Riverside -278 Bến Vân Đồn	Cty CP TM&ĐT Hồng Hà	0.234	22,480	240	0		2018
5	Chung cư Millenium-132 Bến Vân Đồn	Cty CPĐT PT Vĩnh Hội	0.73	48,604	653	0		2018
6	Chung cư The Tresor -- 39 Bến Vân Đồn	Cty Nova Phúc Nguyên	0.62	47,750	476	0		2018
7	Chung cư Sài Gòn Royal, 34-35 Bến Vân Đồn, P12	Cty CP ĐT-TM Nhà Rộng	0.67	50,536	478	0		2019
8	Dự án Lancaster Lincoln 428-430 Nguyễn Tất Thành	Cty TNHH Trung Thủy Lancaster	0.841	62,268	994	0		2019
9	Dự án chung cư 299 Tôn Thất Thuyết, P1	Cty TNHH TM-ĐT BĐS Phú Trí	3.15	90,800	1,135	0		2020
10	Chung cư cao tầng 1C Tôn Thất Thuyết	Cty CP Sài Gòn Ngày mới	0.52	30,142	340	0		2020
11	Chung cư Cửu Long 01 Tôn Thất Thuyết	Cty CP ĐTKD BĐS Việt Hưng Phú	1.44	69,600	870	0		2020
12	Chung cư Vĩnh Hội, đường Khánh Hội, P4	Cty TNHH MTV DVCI Q4	0.29	17,751	171	0		2021
13	Dự án Charmington Iris 76 Tôn Thất Thuyết	Cty Sabeco HP-Sacomreal	2.2	115,200	1,440	0		2021
14	Dự án Landcaster 78 Tôn Thất Thuyết, P16	Cty CPĐT BĐS Trung Thủy	1.38	83,574	750	0		2022
			14.85	891,009	9,626	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 5								
1	Chung cư EverRich Infinity- 290 An Dương Vương, P4	Cty CPPT BĐS Phát Đạt	0.79	47,590	439	0	2016	
2	Dự án Charmington Plaza tại giao lộ Tân Đa, Hàm Tử, P 10	Cty TNHH MTV Hùng Anh Năm	0.5	55,342	299	0		2020
3	Dự án Dragon Riverside City 628-630 Võ Văn Kiệt, P1	Cty CP BĐS Sài Gòn Vina	3.12	131,430	1,460	0		2021
4	Dự án TTTM và căn hộ 66 Tân Thành, Q5	Cty CPĐT TM Tân Thành	0.395	25,840	323	0		2021
5	GD 1 Dự án Vina Square 152 Trần Phú, Q5	Cty TNHH Vina Alliance	3.01	102,800	1,285	0		2022
			7.815	363,002	3,806	0		
QUẬN 6								
1	Chung cư Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc	Tổng Cty ĐPT Nhà và Đô thị BQP	0.07	2,984	60	0	2016	
2	Chung cư Western Capital- Chợ Bình Phú	Cty TNHH BĐS Hoàng Phúc	1.25	113,950	700	0		2018
3	Chung cư Lucky Place-50 Phan Văn Khỏe, P2, Q6	Cty TNHH Nova Lucky Palace	0.59	29,750	356	0		2019
4	TTM & Căn hộ 336/20 Nguyễn Văn Lương	Cty TNHH Gotec Việt Nam	0.38	21,600	270	0		2021
5	Chung cư Saigon Asiana 184 Trần Văn Kiểu	Cty TNHH Gotec Việt Nam	0.4	28,700	350	0		2021
6	TTDV và căn hộ 445-449 Gia Phú, P3	Cty TNHH KD BĐS Việt Gia Phú	0.427	45,120	564	0		2022
7	Khu phức hợp Vietinbank 1618 Võ Văn Kiệt, P7	Cty TNHH TM-DV-ĐT Vietin	0.746	67,110	789	0		2022
			2.023	309,214	3,089	0		
QUẬN 8								
1	Cao ốc Bình Đông Xanh- 557 Bến Bình Đông, P13	Cty TNHH MTV XD-TM Sài Gòn 5	0.188	6,052	56	0	2016	
2	Dự án Tara Residences 1-1A Tạ Quang Bửu	Cty TNHH May Song Ngọc	1.64	65,604	1,089	0		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
3	Dự án Diamond Lotus 49 Lê Quang Kim	Cty CPĐT XD Phúc Khang	1.4	56,234	630	0		2018
4	Khu Chung cư Phương Việt Pegaguite, đường Tạ Quang Bửu, P16	Cty CP Phương Việt	1.51	60,567	1,150	69		2019
5	Khu nhà ở Bông Sao B, đường Tạ Quang Bửu, P5	Cty CP Địa ốc 8	0.18	28,057	272	0		2020
6	Dự án Mỹ Phúc Heaven Riverview, P16, Q8	Cty TNHH TMXD KDN An Phúc	1.69	76,800	960	17		2020
7	Chung cư Khang Gia, đường số 16, P4	Cty CPĐT PT Địa ốc Khang Gia	0.14	9,215	130	0		2020
8	Khu TMDV-Căn hộ Bình Đăng, QL 50, P6	Cty TNHH MTV XDTM Sài Gòn 5	0.46	18,400	230	0		2020
9	Khu căn hộ cao tầng NBB Garden, P16, Q8	Cty ĐT Năm Bảy Bảy	0.81	29,250	390	0		2021
10	Chung cư Riverside Conic, KDC 13B, P7	Cty CP XD-ĐT & PT Linh Phong	0.66	26,560	332	0		2021
11	Khu nhà ở Thuận Thành P16, Q8	Cty SX-TM Thuận Thành	0.54	28,800	480	0		2021
12	Chung cư cao tầng đường An Dương Vương	Cty CPĐT-PT Địa ốc Nam Sài Gòn	0.29	19,680	328	0		2021
13	Chung cư Đông Tây TCI, P16	Cty CP ĐTXD & TM Đông Tây	0.496	24,180	390	0		2021
14	Chung cư cao tầng đại lộ Võ Văn Kiệt, P16	Cty CPĐT-PT Địa ốc Nam Sài Gòn	0.87	31,320	540	0		2021
15	Chung cư Topaz city-Khu dự án phức hợp Vạn Thái, P4	Cty TMDV-XD-KDN Vạn Thái	0.81	20,000	250	0		2022
16	Chung cư Dream Home Palace, 1436 Trịnh Quang Nghị, P7	Cty TNHH Lý Phương	5.26	74,400	992	0		2022
17	Khu nhà ở cao tầng Đứơc Long New Land, 1016 Tạ Quang Bửu, P6	Cty SX-TM-DV Đồng Phú Hưng	0.73	33,800	520	0		2022
18	Chung cư cao tầng Aurora 277 Bến Bình Đông, P14	Cty TNHH ĐT BĐS Bình Đông	0.54	27,590	445	0		2022
19	Khu chung cư Bình An 2735 Phạm Thế Hiển	Cty CP BĐS Bình An Riverside	2.32	45,108	716	0		2022
20	Khu chung cư Phương Việt 2, 1079 Tạ Quang Bửu	Cty TNHH Đầu tư BĐS Phú Gia	0.39	44,268	714	0		2023
21	Khu căn hộ Diamond Riverside, 1648 Võ Văn Kiệt, P16	Cty CPĐT Năm Bảy Bảy	4.15	102,720	1,695	17		2023

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
			25.074	828,605	12,309	103		
QUẬN 10								
1	Chung cư Rivera Park, 7/28 Thành Thái, P14	Cty CPĐT&PTĐT Long Giang	1.08	88,565	420	0	2017	
2	Khu biệt thự liên kế-HaDo Centrosa Garden, 202 đường 3-2, P12	Tập đoàn Hà Đô	0.717	33,350	0	115	2017	
3	Dự án Xi Grand Court 256 Lý Thường Kiệt	Cty CP ĐT-XD Phú Sơn Thuận	1.79	59,840	748	0		2018
4	Chung cư HaDo Centrosa, 200 đường 3-2, P12	Tập đoàn Hà Đô	6.1	152,460	2,178	0		2019
5	Chung cư Khu B Nguyễn Kim, P7	Tổng Cty Địa ốc Sài Gòn	0.628	63,698	756	0		2019
6	TTTM-Căn hộ Đông Dương 334 Tô Hiến Thành, P14	Cty CP PTĐT Đông Dương	2.22	27,950	430	0		2020
7	Khu căn hộ Hưng Long, 6/4-6-8 đường Hưng Long	Cty CPĐT An Đông	0.18	6,200	100	0		2021
			12.715	432,063	4,632	115		
QUẬN 11								
1	Khu nhà ở 299/11 Lý Thường Kiệt, P15	Cty CP Địa ốc 7	0.07	2,195	0	3	2017	
2	Dự án cao ốc RES 11 Residence Eleven, 203 Lạc Long Quân, P3	Cty CP Địa ốc 11	0.19	12,514	116	0		2018
3	TTTM& Căn hộ 220 Bình Thới, P14	Cty CP Tập đoàn PHT& BĐS VN	0.89	37,200	600	0		2020
			1.15	51,909	716	3		
QUẬN BÌNH THẠNH								
1	Chung cư Saigonres Plaza, 79-81 Nguyễn Xi, P26	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Nam Đô	1.146	55,942	749		2016	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
2	Khu Chung cư Vinhomes Tân Cảng, 208 Nguyễn Hữu Cánh, P22	Cty CPĐT XD Tân Liên Phát	25.55	802,700	10,000		2017	
3	Khu biệt thự Vinhomes Tân Cảng, 208 Nguyễn Hữu Cánh, P22	Cty CPĐT XD Tân Liên Phát	3.65	42,160	0	80	2017	
4	Chung cư Tài Lộc, 6-8 Nguyễn Thiện Thuật	Cty CP PT BĐS Phú Gia	1.35	6,243	100	0		2018
5	Chung cư Richmond City, 79/SB Nguyễn Xi	Tập đoàn BĐS Hưng Thịnh	2.12	66,000	880	0		2018
6	Dự án Wilton Tower 1W Điện Biên Phủ	Tập đoàn Novaland	0.71	39,520	494	0		2019
7	Dự án Sun Village 31-33 Nguyễn Văn Đậu	Cty CPĐT Tân Tiến	1.13	4,200	68	0		2018
8	Dự án Sunwah Pearl 90 Nguyễn Hữu Cánh	Cty TNHH Bay Water	1.91	102,258	904	0		2020
9	KDC phức hợp sông Sài Gòn 92 Nguyễn Hữu Cánh	Cty TNHH Vietnam Land SSG	0.41	41,434	435	0		2020
10	Chung cư CT Home 471 Nơ Trang Long	Cty CPXD&TTNT Cát Tường	0.09	5,200	80	0		2021
11	Chung cư Hoàng Hoa Thám, 201 Hoàng Hoa Thám, P6	Cty CPTM & ĐT Hồng Hà	0.08	3,753	83	0		2021
12	Chung cư Tân Thuận, KDC Bình Hòa, P13	Cty TNHH ĐT&XD Tân Thuận	0.62	21,120	352	0		2021
13	Khu căn hộ 124/9D Ung Văn Khiêm, P25	Cty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	0.143	4,081	77	0		2021
14	Nhà ở cao tầng kết hợp thương mại, 375-377 Nơ Trang Long, P13	Cty TNHH Tiến Phát Đông Bắc	0.466	26,124	330	0		2022
15	Khu nhà ở cao tầng-TTMM, 197 Điện Biên Phủ, P15	Cty CP Địa ốc Hòa Bình	0.75	24,800	400	0		2022
16	Khu chung cư 127 Đinh Tiên Hoàng, P3	Cty TNHH ĐT KDTM Phát Lộc	0.464	6,340	100	0		2022
17	Dự án 8 chung cư lô số Cư xá Thanh Đa, P27	Cty CP Phát triển nhà Thanh Đa	7.32	124,850	2,270	0		2023
			47.909	1,376,725	17,322	80		

QUẬN GÒ VẤP

1	Chung cư Samland Airport, 31 Nguyễn Hồng, P1	Cty CP Địa ốc Sacom	1.01	5,200	65	0	2016	
---	--	---------------------	------	-------	----	---	------	--

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
2	Khu biệt thự Cityland Garden Hill, 168 Phan Văn Trị, P5	Cty TNHH Địa ốc Thành phố	10	117,250	0	335	2016	
3	Chung cư Thăng Long 117 Lê Đức Thọ, P17	Cty ĐTKD-PTDA Thăng Long	1.685	5,557	84	0	2017	
4	KDC Cityland Z751, số 2 Nguyễn Oanh, P7	Cty TNHH Địa ốc Thành phố	27	308,249	1,516	972		2018
5	Chung cư Saigon Co-op, P15	Liên hiệp HTX TM TPHCM	0.197	5,445	99	0		2018
6	Chung cư M-One 12 Nguyễn Bình Khiêm, P3	Cty CP May thuê Mỹ Sơn	0.248	12,480	156	0		2019
7	KDC Sông Đà IDC Tower, P15	Cty Cổ phần ANI	2.44	24,720	412	0		2021
8	Chung cư C.T Plaza, 18 Nguyễn Hồng, P1	Cty Cổ phần ANI	0.34	22,960	287	0		2022
			42.92	501,861	2,619	1,307		

QUẬN PHÚ NHUẬN

1	The Prince Residence, 17 Nguyễn Văn Trỗi	Cty CP Địa ốc Novaland	0.42	22,400	280	0	2016	
2	Chung cư Garden Gate, 8 Hoàng Minh Giám	Cty CP Nova Festival	0.488	24,480	272	0	2017	
3	The Golden Mansion 119 Phố Quang	Cty TNHH Nova Sagel	1.5	75,143	693	0		2018
4	Kingston Residence 146 Nguyễn Văn Trỗi	Cty CP Nova Princess Residence	0.459	34,491	289	0		2018
5	Orchard Parkview 130-132 Hồng Hà	Cty TNHH Nova Nam Á	0.91	45,920	250	0		2018
6	Newton Residence 38 Trương Quốc Dung	Cty TNHH Merufa-Nova	0.3	27,337	161	0		2019
7	Dự án MPC Phú Nhuận 143 Phan Đăng Lưu	Cty TNHH VT-TM-DV MPC	0.1	5,200	80	0		2020
			4.177	234,971	2,025	0		

QUẬN TÂN BÌNH

1	Chung cư Carillon 3 171C Hoàng Hoa Thám	Cty CP May Tiến Phát	0.13	7,872	98	0	2016	
2	Chung cư Bayhientower ,09 Phạm Phú Thứ	Cty Long Hưng Phát	0.27	13,950	186	0	2016	
3	Chung cư Botanica 104 Phố Quang	Cty CP Địa ốc Novaland	0.9	67,712	459	0	2017	
4	Botanica Premier 108-114 Hồng Hà	Cty TNHH Nova Sasco	1.77	88,861	909	0		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
5	Sky Center 10 Phố Quang	Tập đoàn BĐS Hưng Thịnh	1.19	39,600	495	0		2018
6	Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ	Cty CP ĐTXD Tân Bình	0.172	2,589	144	0		2019
7	Khu dân cư quần nhân sự đoàn 367-370 thuộc quân chủng Phòng không-Không quân	Cty CPĐT CTK	5.95	137,066	830	132		2021
8	Chung cư 350 Hoàng Văn Thụ, P4	Cty Cổ phần Đức Khải	0.5	15,573	268	268		2022
			10.882	373,223	3,389	400		

QUẬN TÂN PHÚ

1	Chung cư Hiệp Tân, 57 Tô Hiệu, P Hiệp Tân	Cty TNHH XD-TM-SX Đại Thành	0.61	21,430	694	0	2016	
2	Chung cư Valeo Residence Tân Phú, đường Lũy Bán Bích-Trịnh Đình Trọng	Cty TNHH XD-KD Nhà Phú Nhuận	0.6	21,010	741	0	2017	
3	Carillon Tân Phú 291/2 Lũy Bán Bích	Cty CP Địa ốc Sài Gòn thương tín	0.33	23,860	225	0		2018
4	Chung cư Khuông Việt 341/13A Khuông Việt	Cty CP Địa ốc Tân Bình	0.34	11,692	221	0		2018
5	Chung cư Phúc Bảo Minh, 47 Lương Nguyệt Ánh	Cty CP TM-XD-DV Phúc Bảo Minh	0.83	29,113	474	0		2019
6	Chung cư cao tầng Đại Thành, P Phú Trung	Cty TNHH XD-TM-SX Đại Thành	0.59	20,933	442	0		2020
7	Khu nhà ở Nguyễn Văn Sáng, 01 Nguyễn Văn Sáng, Phường Tân Sơn Nhì	Cty TNHH Địa ốc Tân Phú	0.5	4,000	0	20		2021
8	Richstar Tân Phú, 239-241 Hòa Bình, P Hiệp Tân	Tập đoàn Novaland	1.62	56,892	2,000	0		2021
9	Cao ốc Resgreen Tower 7A Thoại Ngọc Hầu	Cty Cổ phần địa ốc 11	0.62	16,864	272	0		2022
10	Khu Chung cư A1- KDC Tân Thắng	Cty Cổ phần Gamuda Land	4.7	126,720	2,112	0		2022
11	Cao ốc thương mại TECCO, 4 Bùi Cầm Hổ	Cty CP Địa ốc Phú Tân	0.93	34,650	630	0		2023
			11.67	367,164	7,811	20		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành hiện hữu là : 108			181.19	5,729,746	67,344	2,028		



**PHỤ LỤC 1C: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Bản hành kèm theo Quyết định số...5087.../QĐ-UBND ngày...14...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 2								
1	Chung cư La Astoria, 383 Nguyễn Duy Trinh, P Bình Trưng Tây	Cty CP ĐTXD An Gia Hưng	0.74	37,207	465	0	2016	
2	Khu chung cư Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, P Thảo Điền	Cty CP Đầu tư Thảo Điền	7.98	240,000	3,000	0	2016	
3	Chung cư Lexington Residences, 67 Mai Chí Thọ, P An Phú	Tập đoàn Novaland	2.1	98,250	1,310	0	2016	
4	Khu Shophouse - KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.45	29,000	0	116	2016	
5	Khu biệt thự Saroma - KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	15.45	70,800	0	177	2016	
6	Khu biệt thự Holm Residences- 145 Nguyễn Văn Hưởng, P Thảo Điền	Cty CP Sapphire	2.7	14,500	0	29	2017	
7	Chung cư The Krista-Capitaland, 537 Nguyễn Duy Trinh, P Bình Trưng Tây	Cty TNHH CVH Mùa Xuân	0.75	27,520	344	0	2017	
8	Chung cư The Ascent 58 Quốc Hương	Cty CP Đầu tư Địa ốc Tiền Phát	0.66	29,250	489	0	2017	
9	Chung cư Sarimi- KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.56	33,120	368	0	2017	
10	Chung cư Sarica- KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.28	15,750	175	0	2017	
11	Nhà liên kế KDC số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH MTV DVCI Q2	0.51	14,000	0	36		2018
12	The Nassim Thảo Điền, số 30 đường 11	Cty TNHH Nassim JV	0.64	22,508	238	0		2018
13	The Capella 3/8 Lương Định Của	Cty CP Quốc Cường Gia Lai	0.46	29,296	380	0		2018
14	KDC Ventura-Citi Homes, đường Nguyễn Thị Định, P Cát Lái	Cty TNHH Đầu tư Vĩnh Phú	2.2	42,503	368	64		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
15	Dự án Khu phức hợp tại phường An Phú	Cty TNHH BĐS Gia Phú	4.6	132.090	1,887	0	2018	
16	Chung cư lô 3-1 Thủ Thiêm Lake View 1	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	1.41	14,480	102	0	2018	
17	The Gateway Thảo Điền, đường số 10, P Thảo Điền	Cty CP BĐS Sơn Kim	1.09	40,078	439	0	2018	
18	Khu chung cư Z1, phường Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Maeda-Thiên Đức	0.32	24,885	98	0	2018	
19	Dự án Feliz En Vista, lô Y1, P Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Capitaland-Thiên Đức	2.63	91,760	1,127	0	2018	
20	KDC Lake View, đường song hành Cao tốc Long Thành-Dầu Giây	Tập đoàn Novaland	14.39	135,650	0	960	2019	
21	Chung cư CC2-KDC Nam Rạch Chiếc	Cty TNHH Nam Rạch Chiếc	1.68	87,745	816	0	2019	
22	Khu nhà ở cao tầng Q2 Thao Dien, đường Võ Trường Toản, P Thảo Điền	Cty CP PTN Ghomes-Frasers Property	0.96	87,510	315	0	2019	
23	Chung cư Vista Verde, P Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Capitaland-Thiên Đức	2.52	92,160	1,152	0	2019	
24	KDC Palm Residences- Palm City, đường song hành cao tốc, P An Phú	Cty BĐS Tiến Phước-Keppel Land	3	29,700	0	135	2019	
25	Dự án Masteri An Phú , 191 Xa Lộ Hà Nội, P Thảo Điền	Cty TNHH Đầu tư Vĩnh Phú	2.2	83,820	1,100	0	2019	
26	Dự án Centana Thủ Thiêm, đường Mai Chí Thọ, P An Phú	CtyXD&KDN Điền Phúc Thành	0.9	49,120	614	0	2019	
27	Sadora Apartment, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.78	55,890	621	0	2019	
28	Sarina Condominium, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	0.88	20,970	233	0	2019	
29	Sari Town, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	5.39	131,600	0	235	2019	
30	Chung cư Palm Height- Palm City, đường song hành cao tốc, P An Phú	Cty BĐS Tiến Phước-Keppel Land	2.7	65,280	816	0	2020	
31	Thủ Thiêm Lake View, số 10 đường R2, P Bình An	Cty CP ĐT HTKT TP HCM CII	3	107,100	0	255	2020	
32	Dự án Marina Bay Thủ Thiêm	Cty CPĐT HTKT TP HCM CII	9.52	168,000	2,100	300	2020	
33	Khu nhà ở Chung cư Lô 4-7 Thu Thiem Lake view 2	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	0.65	7,740	86	0	2020	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
34	Khu chung cư cao tầng CC1 và CC5 KDC Nam Rạch Chiếc, P An Phú	Cty BĐS Đất Xanh	4.3	184,160	2,302	0		2020
35	Khu căn hộ cao cấp Riverfront Residences, Lô 3-13 KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	0.58	40,720	509	0		2021
36	GĐ 2 KDC phức hợp trên đảo Kim Cương, P Bình Trưng Tây	Cty CP BĐS Bình Thiên An	3.3	126,178	851	0		2021
37	Khu chung cư lô 3-2, Thủ Thiêm Lake View 3, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	0.94	5,680	71	0		2021
38	Chung cư kết hợp TMDV Sensation, đường Nguyễn Văn Hưởng, P Thảo Điền	Cty TNHH Capitaland Thanh Niên	0.79	23,205	273	0		2021
39	Chung cư cao tầng ký hiệu Lô CT	Cty CP Thủ Thiêm Group	0.51	22,000	275	0		2021
40	Khu nhà ở Làng Tôi, P Bình An	Cty CP TM-DV-DL Lê Quan	0.53	39,600	0	99		2021
41	Khu nhà ở 4,8 ha, P An Phú	Cty TNHH XD-KDN Phú Nhuận	4.88	117,000	334	134		2022
42	Khu phức hợp Sóng Việt, Khu chức năng số 1 KĐT Thủ Thiêm	Cty CP Quốc Lộc Phát	7.59	123,440	1,543	0		2022
43	Khu biệt thự Lancaster Eden tại Lô F6 Khu đô thị An Phú-An Khánh	Cty TNHH Hush Creative	1.03	3,900	0	13		2022
44	Khu cao ốc căn hộ tại P Thảo Điền	Cty Cổ phần XD Công nghiệp	1.25	83,840	1,048	0		2022
45	Chung cư Thế Minh-Khu 1, KDC Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Xây dựng Thế Minh	1.66	62,320	779	0		2022
46	Chung cư cao tầng Thảo Điền, đường Nguyễn Văn Hưởng	Cty CPĐT Văn Phú-Invest	0.49	18,275	215	0		2022
47	Khu nhà ở cao tầng	Cty TNHH XD&TM Mỹ A	0.81	25,600	320	0		2022
48	Căn hộ Hậu Giang, P Thạnh Mỹ Lợi	Cty CP ĐT XD TM Hậu Giang	1.03	52,500	750	0		2022
49	Khu chung cư lô H1-10 tại KDC Cát Lái	Cty CP BĐS Sài Gòn Thăng Long	1.1	58,751	751	0		2023
50	Saigon Mystery Villas, P Bình Trưng Tây	Cty TNHH TK21 Bình Trưng Tây	14.59	91,260	0	351		2023
52	Khu dân cư Minh Thông, P An Phú	Cty TNHH Kinh doanh địa ốc Minh Thông	0.85	29,200	350	15		2023
52	Khu chung cư lô H1-9, KDC Cát Lái	Cty TNHH ĐT Vĩnh Phú	0.74	26,350	310	0		2023

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
53	KDT Empire City, P Thủ Thiêm	Cty TNHH Liên doanh Thành phố Đẻ Vương	14.5	164,070	1,823	0		2024
			159.57	3,427,331	30,682	2,919		

QUẬN 7

1	Khu phức hợp La Casa, 89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận	Cty CP Vạn Phát Hưng	6.35	169,040	1,948	66	2016	
2	Khu chung cư M-One 32/15 Bê Văn Cẩm	Cty CPĐT TCO Việt Nam	1.4	50,243	774	0	2017	
3	Dự án Hưng Phát Golden Star, 72 Nguyễn Thị Thập	Cty CPĐT Hưng Lộc Phát	0.94	34,440	430	0	2018	
4	Dự án Chung cư Florita KĐT Him Lam	Cty CP Địa ốc Hưng Thịnh	1.04	48,000	600	0	2018	
5	Chung cư The view- Rivera Point, 584 Huỳnh Tấn Phát	Tập đoàn Keppel Land-Tân Trường	1.27	44,115	519	0	2018	
6	Sunrise Cityview, đường Nguyễn Hữu Thọ, P Tân Hưng	Tập đoàn Novaland	1.5	52,725	703	0		2018
7	Chung cư Luxcity 528 Huỳnh Tấn Phát	Cty CPDV & XD Địa ốc Đất Xanh	0.7	30,597	432	0		2018
8	Chung cư Lux Garden 370 Nguyễn Văn Quỳ	Cty CPDV & XD Địa ốc Đất Xanh	0.9	36,487	500	0		2018
9	Cần hệ dầu khí IDICO Q7, đường Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận	Cty CP ĐT-XD-TM Dầu khí IDICO	0.3	6,790	180	0		2018
10	Block A, lô MD4-4 KDT mới Nam SG	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0.62	8,911	118	0		2019
11	Block B-C, lô MD4-4 KDT mới Nam SG	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	1.24	10,337	130	0		2019
12	Block C, lô H24, KĐT mới Nam SG	Cty VLXD-XLTM BMC	0.58	13,129	107	0		2019
13	Chung cư Ascent Lakeside, 70 Nguyễn Văn Linh	Cty CP Tiến Phát-Sanyo Homes	1.9	38,000	180	0		2019
14	Khu chung cư Thanh Bình-Hoàng Anh, P Tân Hưng	Cty Tư vấn ĐT XD Thanh Bình	1.51	107,920	1,349	0		2019
15	Khu chung cư An Phú Long, P Phú Thuận	Cty CP ĐT TK&XD Vạn Gia Long	2.82	12,675	169	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
16	Khu dân cư P Tân Phú	Cty XDCT Hàng không ACC	9.4	85,440	1,068	0		2020
17	Cao ốc BMC Long Hưng, 60/7 Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận	Cty VLXD-XLTM BMC	2	44,115	941	0		2020
18	Dự án Lavida Plus, ngã tư Nguyễn Văn Linh- Nguyễn Hữu Thọ, Block A, khu 4, KDC Ven sông	Cty CP Quốc Cường Gia Lai	1.1	93,006	1,212	0		2020
19	Rivera Point GĐ 2 584 Huỳnh Tấn Phát	Cty Tấn Trường-Keppel Land	1	73,540	1,000	0		2021
20	KDC Lô M7-Khu A-KĐT mới Nam Thành phố, P Tân Phú	Cty CPPT Phú Hưng Thái	1.35	41,280	516	0		2021
21	Chung cư cao tầng 16/9 Bùi Văn Ba	Cty CP May Tiến Phát	0.6	21,243	291	0		2021
22	KDC và thương mại Phú Mỹ	Cty TNHH MTV DVCI TNXP	4.06	13,600	0	68		2021
23	Khu phức hợp TM-DV-CH 28/9 Trần Trọng Cung, P Tân Thuận	Cty CP Phương Thiện Mỹ	0.53	24,000	300	0		2021
24	Chung cư Southgate Tower, P Bình Thuận	Cty CP TM&ĐT Hồng Hà	0.53	19,200	320	0		2021
25	KDC lô M5-M6 KĐT Nam Thành Phố	Cty CPPT Phú Hưng Thái	1.5	64,427	628	0		2021
26	KDC Đa hợp lô H6-3 KĐT mới Nam Thành phố, P Tân Phong	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0.49	13,120	164	0		2022
27	KDC Đa hợp Lô S18-2-1 Khu A-KĐT mới Nam Thành Phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0.5	15,360	192	0		2022
28	KDC Lô M8 Khu A-KĐT mới Nam Thành Phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	2.77	78,480	981	0		2022
29	KDC Phường Tân Thuận Đông	Cty CP ĐT-XD Phú Mỹ	2.15	45,638	685	114		2022
30	Khu nhà ở Đông Á, P Phú Thuận	Cty CP Địa ốc Đông Á	5.41	48,546	420	252		2022
31	Khu dân cư và thương mại hỗn hợp Khải Vy 04 Đào Trí, P Phú Thuận	Cty CP Tập đoàn Khải Vy	6.73	225,000	3,000	0		2023
32	Khu nhà ở cao tầng P Phú Mỹ	Cty CP ĐT BĐS Hưng Lộc Phát	5.26	77,625	1,035	0		2023
33	Dự án chung cư Vạn Gia Long, P Tân Thuận Tây	Cty CP ĐT XD Vạn Gia Long	1.07	80,272	720	0		2022
34	Dự án Hoàn Cầu, P Bình Thuận	Cty TNHH Hoàn Cầu	14,36	20,253	138	150		2022
			69.52	1,747,554	21,750	650		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 9								
1	Khu dân cư Gia Hòa, P Phước Long B	Cty TNHH XD KDN Gia Hòa	28.1	268,100	1,700	703	2016	
2	Dự án Lucky Dragon Novaland, đường Đỗ Xuân Hợp, P Phước Long B	Tập đoàn Novaland	0.9	30,200	130	90	2016	
3	Khu nhà ở liên kế Hưng Phú, P Phước Long B	Cty TNHH ĐT KD Địa ốc Mỹ Phú	2	14,252	0	176	2016	
4	Khu nhà ở liên kế P.Phú Hữu	Cty TNHH KD BĐS Không gian xanh	1.36	11,783	0	65	2017	
5	Dự án Biệt thự Valora Fuji tại P.Phước Long B	Cty TNHH NLG-NNR-HR FUJI	1.61	9,190	0	84	2017	
6	Khu biệt thự Venica Khang Điền, đường Đỗ Xuân Hợp, P Phú Hữu	Cty CP KD Nhà Khang Điền	3.1	14,082	0	43	2017	
7	Dự án nhà ở Melosa Garden, đường Vành đai trong, P Phú Hữu	Cty CP KD Nhà Khang Điền	17.3	132,500	0	500	2017	
8	Chung cư cao tầng phường Phú Hữu	Cty TNHH PTN Quốc gia N.H.O	1.8	75,459	884	0		2018
9	Dự án nhà ở Exim phường Phú Hữu	Cty CP BĐS Exim	17.71	76,883	0	319		2018
10	Dự án Chung cư Flora Fuji tại P.Phước Long B	Cty TNHH NLG-NNR-HR FUJI	1.16	63,120	789	0		2018
11	Khu nhà ở liên kế Lotus Town, đường Liên Phường, P Phước Long B	Cty TMDV XD&KDN Tháp Mười	3.1	14,529	0	131		2018
12	Chung cư cao tầng Him lam- Phước Long A	Cty CPKD Địa ốc Him Lam	18.17	65,597	1,092	0		2018
13	Khu nhà ở thấp tầng Phước Long B	Cty TNHH ĐT-KD BĐS Phước Long	4.7	17,866	0	224		2019
14	Khu Chung cư B2 Khu nhà ở Phước Long B	Cty CP ĐT&KD Địa ốc Hưng Thịnh	0.95	45,100	690	0		2019
15	Chung cư cao tầng A-B-C-D Phú Hữu	Cty TNHH Đầu tư Thành Phúc	1.2	128,631	867	0		2019
16	Dự án Khu dân cư tại P Phước Long B	Cty CPĐT Nam Long	9.4	33,450	0	223		2019
17	Khu nhà ở thấp tầng Gia Phước-Modana Khang Dien, đường 990, P Phú Hữu	Cty TNHH ĐT&KD Địa ốc Gia Phước	1.78	14,720	0	118		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
18	Khu nhà ở P.Phú Hữu	Cty TNHH ĐT KD BĐS Sapphire	2.72	144,000	1,800	0		2020
19	Khu dân cư Phú Mỹ tại P.Phước Long B	Cty TNHH ĐT KD Địa ốc Mỹ Phú	4.87	75,360	928	14		2020
20	Khu nhà ở tại P.Phú Hữu	Cty CP ĐT Địa ốc Khang Việt	1.25	46,480	0	26		2020
21	KDC Lâm Viên, P Long Bình & P Long Thạnh Mỹ	Cty TNHH Liên doanh Hoa Việt	3.4	62,600	0	313		2021
22	Khu dân cư Phước Long B Thế kỷ 21	Cty CP Thế kỷ 21	6.5	120,000	0	600		2021
23	Khu nhà ở Phước Long B	Cty CP Hải Nhân	5.23	43,400	0	217		2021
24	Khu nhà ở số 4-KDT Đông Tăng Long	Tổng Cty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị-HUD	2.07	28,600	0	143		2021
25	Khu nhà ở P.Phước Long B	Cty CPĐT & TM Tạp phẩm Sài Gòn	1.71	21,200	225	40		2021
26	Khu phức hợp Bách Phú Thịnh, P.Hiệp Phú	Cty TNHH Bách Phú Thịnh	1.15	43,520	544	0		2022
27	Nhà ở thấp tầng Ba Son-KDT Đông Tăng Long	Cty CP Phát triển đô thị Ba Son	3.89	21,760	0	272		2022
28	Trung tâm dịch vụ và căn hộ P.Tân Phú	Cty CP DV Nông nghiệp & Thương mại Thuận Kiều	6.52	20,880	0	261		2022
29	Khu nhà ở Khởi Thành, P.Phú Hữu	Cty TNHH XD-TM-DV Tân Phú	1.26	43,920	549	0		2022
30	Khu nhà ở liên kế vườn An Nhiên, P.Phú Hữu	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Xây dựng Anh Dũng	6.13	80,000	0	400		2022
31	Khu nhà ở CNV Báo Sài Gòn giải phóng	Cty TNHH Sài Gòn-Phú Gia	15.46	180,000	0	900		2022
32	Khu dân cư Metro Valley, đường 400, P Tân Phú	Cty CP KD BĐS Đông Sài Gòn	3.4	56,000	0	280		2022
33	Khu nhà ở thấp tầng Nam Khang, P.Trường Thạnh	Cty CPXD KD BĐS Nam Khang	7.68	80,000	0	400		2022
34	Khu biệt thự Kikyo Valora Nam Long, P Phú Hữu	Cty TNHH NN Kikyo Valora	2.26	33,912	0	110		2022
35	Khu chung cư cao tầng Kikyo Flora, P Phú Hữu	Cty TNHH NNH Kikyo Flora	0.42	19,568	260	215		2023
36	Dự án Khu nhà ở Nam Phan GD2 tại P.Phú Hữu	Cty CPĐT Nam Phan	13.1	62,200	240	215		2023

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
37	Khu nhà ở P. Phú Hữu	Cty TNHH BĐS Thùy Sinh	4.34	24,400	0	122		2023
38	Khu nhà ở Cty Kim Phát, P Phú Hữu	Cty TNHH ĐT KD BĐS Kim Phát	3.6	29,200	0	146		2023
39	Khu nhà ở tại P. Trường Thạnh	Cty Cổ phần Đầu tư TM KDBĐS Thu Tâm	3.25	75,900	893	9		2022
			214.55	2,328,362	11,591	7,359		

QUẬN 12

1	Block B&C Chung cư Tecco Tower, đường Phan Văn Hớn, P Tân Thới Nhất	Cty CP Tổng công ty đầu tư Tecco	1.75	32,000	528	0	2016	
2	Dự án nhà ở Tín Phong, P Tân Thới Nhất	Cty TNHH SX-XD-TM Tín Phong	1.95	68,250	403	74	2016	
3	Khu nhà ở Vườn Lài Senturia, đường Vườn lài, P An Phú Đông	Cty CP BĐS Tiến Phước	11.3	24,154	0	194		2018
4	Chung cư cao tầng Moscow Tower, KP4, P Tân Thới Nhất	Cty TNHH Minh Nguyên Long	1.63	36,400	560	0		2018
5	Chung cư cao tầng Tân Thới Nhất, 102 Phan Văn Hớn, P Tân Thới Nhất	Cty CP NN&TM Thuận kiều	0.52	30,130	425	0		2018
6	Chung cư cao tầng Hiệp Thành, Parkland, P Hiệp Thành	Cty TNHH TM Đình Khiêm	1.61	73,556	512	0		2018
7	KDC Ha Do Riverside, đường Lê Thị Riêng, P Tân Thới An	Tập đoàn Hà Đô	5.49	76,000	256	124		2018
8	Chung cư cao tầng Toky Tower, đường Tô Ký, P Trung Mỹ Tây	Cty CP Đầu tư xây dựng 557	11.3	19,723	350	0		2019
9	Khu nhà ở cao tầng 22/4 Phan Văn Hớn	Cty TNHH MTV Đầu tư Phúc Phúc Yên	1.63	90,000	1,540	0		2020
10	GD 1-KDC Hiệp Thành	Cty TNHH XD&TM 12	0.52	26,065	458	0		2020
11	Chung cư Đạt Gia, P. Thới An	Cty TNHH Tư vấn và Kinh doanh nhà Đạt Gia	1.17	55,040	688	0		2021
12	Khu nhà ở Thiên Nam Residence Tham Lương, đường Tân Thới Nhất	Cty TNHH Dệt Thiên Nam	0.54	8,000	0	32		2021
13	Khu phức hợp Sóng Việt, P. Tân Thới Nhất	Cty TNHH Chung Trang Linh	3.36	69,120	864	0		2022

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
14	Khu dân cư văn hóa Cựu Chiến Binh TP	Cty TNHH MTV Cựu Chiến Binh	5.42	120,000	0	600		2022
15	Khu nhà ở Sài Gòn-Thới An, H28 Lê Thị Riêng, P Tân Thới An	Cty TNHH XD&TM Sài Gòn 9	3.02	15,400	210	0		2022
16	Khu nhà ở Đông Quang Town, 544 Nguyễn Ảnh Thủ, P.Hiệp Thành	Cty CP Dệt kim Đông Quang	1.44	18,750	250	0		2022
17	Khu C-Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Quan Tre, P.Đông Hưng Thuận	Cty TNHH Emico Sài Gòn	9.11	87,500	0	500		2022
18	Khu Nhà ở Gò Sao, P Thạnh Xuân	Cty TNHH ĐTPT Gia Cư	5.1	212,500	2,000	0		2023
			66.86	1,062,588	9,044	1,524		

QUẬN BÌNH TÂN

1	Chung cư khối A-Lô A KDC Tiến Hùng	Cty CPĐT Nam Long	1.2	15,068	177	0	2016	
2	Dự án nhà ở E Home 3, P An Lạc	Tập đoàn Nam Long	6.3	67,980	1,133	0	2016	
3	Chung cư An Gia Star, Q1 1A, P Tân Tạo	Cty CPĐT & PT BĐS An Gia	1.05	42,487	480	0	2017	
4	Block B3-B4 KDT Xanh Bình Tân	Cty TNHH IDE Vietnam	3.3	30,948	522	0		2018
5	Khu nhà ở Hai Thành, P.Tân Tạo	Cty TNHH SX-KD Hai Thành	6.5	68,700	0	299		2018
6	Cao ốc An Lạc, P An Lạc A	Cty CP ĐTXD Bình Chánh	0.8	27,370	463	0		2018
7	Chung cư 1A-1B-2A-2B KDC Tâm Nhìn	Cty TNHH Dancin Vietnam	1.72	46,950	626	34		2018
8	Block D-E,F-G,H-I KDC phường Tân Tạo A	Liên doanh Cty TNHH ĐTXD Địa ốc Trường Thịnh Phát & Cty Quản lý nợ và khai thác tài sản NH TMCP Quân đội	1.6	73,416	1,080	0		2019
9	Block A-B-C KDC phường Tân Tạo A	Liên doanh Cty TNHH ĐTXD Địa ốc Trường Thịnh Phát & Cty Quản lý nợ và khai thác tài sản NH TMCP Quân đội	1.1	36,398	520	0		2019
10	Dự án Hương Lộ 2, P Bình Trị Đông A	Cty TNHH Nhà Sài Gòn	0.595	45,000	390	0		2019
11	Chung cư cao tầng Western Plaza 510 Kinh Dương Vương	Cty CPĐT KD Địa ốc Hưng Thịnh	0.93	52,480	656	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
12	Khu căn hộ Green Hills tại Lô đất II-CC9 KĐT Vĩnh Lộc	Cty TNHH IDE Việt Nam	3.37	105,048	1,459	0		2020
13	Chung cư Nhà Sài Gòn, Hương lộ 2, P.Bình Trị Đông A	Cty TNHH Nhà Sài Gòn	0.59	31,200	390	0		2021
14	Khu chung cư cao tầng Nam An, P Bình Hưng Hòa	Cty TNHH Siêu Thanh	0.7	39,680	496	0		2021
15	Khu nhà ở D2-Khu Y tế kỹ thuật cao, P Bình Trị Đông B	Cty TNHH Hoa Lâm-Shangri-La 5	1.23	80,175	1,069	0		2021
16	Khu nhà ở D3-Khu Y tế kỹ thuật cao, P Bình Trị Đông B	Cty TNHH Hoa Lâm-Shangri-La 5	1.19	74,736	1,038	0		2021
17	Khu nhà ở cao tầng 338 Lê Văn Quới, P.Bình Hưng Hòa	Doanh nghiệp tư nhân San Thái Lâm	0.58	4,800	60	0		2021
18	Khu căn hộ cao tầng P.An Lạc Western Park , đường Lý Chiêu Hoàng, P An Lạc	Cty CPĐT KD BĐS Đức Long GL	0.393	22,150	300	0		2021
19	Khu trung tâm TM-DV Nhà ở 561 Kinh Dương Vương, P.An Lạc	Cty CPĐT PT Cửu Long	5.63	86,400	1,200	0		2022
20	Cao ốc Thương mại-Dịch Vụ- Căn hộ, P An Lạc	Cty CPĐT DV-TM Hòa Anh Phát	1.7	24,000	320	0		2022
21	Chung cư Akari Hoàng Nam, thuộc dự án KDC Hoàng Nam, P An Lạc	Cty CPĐT Nam Long	8.5	317,186	5,292	0		2024
22	Dự án KDC Hoàng Nam, P An Lạc	Cty TNHH TM-SX Hoàng Nam	3.6	62,000	775	15		2024
23	Chung cư Nguyễn Quyền II	Công ty TNHH Nguyễn Quyền	0.17	10,267	85	0		2023
			52.748	1,364,439	18,531	348		

QUẬN THỦ ĐỨC

1	Khu nhà ở Vạn Phúc , P Hiệp Bình Phước	Cty CPĐT Địa ốc Vạn Phúc	20	172,000	0	860	2016	
2	Khu nhà ở phường Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	2	42,820	626	0	2016	
3	Chung cư Trường Thọ, đường số 12, P Trường Thọ	Cty CP Bách Niên Gia	0.31	15,523	308	0	2017	
4	Chung cư Opal Garden đường số 20,P.Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	0.82	29,633	470	0		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
5	Chung cư 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ	Cty CPĐT Ngôi sao Gia Định	1.8	48,000	535	38		2018
6	Dự án nhà ở thấp tầng KĐT Vạn Phúc, P Hiệp Bình Phước	Cty CPĐT Địa ốc Vạn Phúc	20.6	180,501	0	481		2018
7	Khu nhà ở thấp tầng số 5, đường số 22, P.Hiệp Bình Chánh	Cty TNHH Phát triển nhà Thế giới	0.68	8,200	0	41		2018
8	Block D Chung cư Linh Đông, đường 30, P Linh Đông	Cty TNHH Thành Trường Lộc	1.99	15,269	220	0		2019
9	Dự án Khu nhà ở Hưng Phú, P.Tam Phú	Cty CP Hưng Phú Invest	2.67	48,971	0	185		2019
10	Khu phức hợp căn hộ 218 Võ Văn Ngân, P.Bình Thọ	Cty TNHH ĐT TM DV Gia Khang	1.26	55,425	739	0		2019
11	The Lavita Charm, số 45/1 đường số 1, P Trường Thọ	Cty BĐS Hưng Thịnh	1.48	75,120	939	0		2020
12	Cao ốc văn phòng và Căn hộ Cecico 135 Tower, P.Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	0.24	8,480	106	0		2020
13	Khu chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, P.Tam Bình	Cty TNHH SX TM Lan Phương	1.08	68,640	858	0		2021
14	Khu nhà ở cao tầng P.Hiệp Bình Chánh	Cty TNHH ĐT Sài Gòn Riverside	6.72	138,000	23,000	0		2022
15	Chung cư cao tầng Harina View, đường số 19, P.Hiệp Bình Chánh	Cty CPĐT Thịnh Phúc Hải	0.15	12,000	150	0		2022
16	Chung cư cao tầng và thương mại dịch vụ Flora Novia, P.Linh Tây	Cty CPĐT Nam Long	0.81	37,296	518	0		2023
17	Khu dân cư Trường Thọ, P.Trường Thọ	Cty TNHH TM-DV Thiên Phúc Lợi	5.11	40,192	628	0		2023
			67.72	996,070	29,097	1,605		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại nội thành phát triển là : 183			630.97	10,926,344	120,695	14,405		



**PHỤ LỤC ID: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC HUYỆN NGOẠI THÀNH**

Bản kèm theo Quyết định số...5087.../QĐ-UBND ngày...14...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN BÌNH CHÁNH								
1	Khu dân cư Đồng Danh, Xã Vĩnh Lộc A	Cty TNHH TV-TK KDC Đồng Danh	4.26	63,915	0	600	2016	
2	Chung cư Jovita Dự án Happy City, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng	Tổng Cty Xây dựng số 1 CC1	4.6	39,000	600	0	2017	
3	Khu nhà ở Lê Minh Xuân	Cty TNHH Đầu tư Phương Lâm	0.89	160,711	1,666	0		2018
4	Chung cư cụm III-IV KDC Trung Sơn	Cty TNHH Đầu tư Việt Tâm	1.32	62,787	869	0		2019
5	Dự án KDC Nguyễn Sơn tại xã Bình Hưng	Cty CP BĐS Nguyễn Sơn	7.2		0	267		2019
6	Chung cư cao tầng xã Phong Phú	Cty CP ĐT-XD Tân Bình	0.43	15,710	162	0		2020
7	Chung cư cụm B, một phần KDC I3E, Khu Đô thị mới Nam Thành phố Saigon Intela	Cty CP Bắc Phước Kiến Value Homes	0.9	85,440	1,068	0		2021
8	Khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ, xã Phong Phú	Cty CPĐT KDN Tân Đoàn Việt	6.3	64,200	0	428		2021
9	Khu nhà ở tại Xã Vĩnh Lộc A	Cty CP PTN Thịnh Phát	2.03	19,500	0	130		2021
10	Dự án Mizuki Park tại xã Bình Hưng (thuộc 1 phần dự án Khu dân cư Nguyễn Sơn)	Cty CP NNH Mizuki	26	325,882	5,435	365		2023
11	Khu nhà ở thuộc Khu định cư số 4, Xã Phong Phú	Cty CP ĐT XD Bình Chánh	14.6	184,560	2,000	889		2023
12	Chung cư cao tầng Việt Cường Phát, đường Trần Đại Nghĩa, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	Công ty Việt Cường Phát	1.36	36,000	455	0		2022
			69.89	1,057,705	12,255	2,679		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		

HUYỆN HÓC MÔN

1	Khu dân cư Tân Xuân, xã Tân Xuân	Cty TNHH TV-KDN Đạt Gia	2.08	8,900	0	89		2018
2	Khu nhà ở tại Xã Xuân Thới Đông	Cty CP TM Hóc Môn	4.29	37,600	0	188		2019
3	Khu dân cư Phúc Yên, Xã Tân Thới Nhì	Cty CP Địa ốc và Đầu tư Phúc Yên	2.19	43,954	0	20		2019
4	Khu dân cư tại Xã Thới Tam Thôn	Cty CP TECCO Sài Gòn	2.43	14,950	1,359	0		2020
5	Khu dân cư Tân Phú Cường, X. Xuân Thới Thượng	Cty CP Công nghiệp-Thương mại Tân Phú Cường	5.52	83,000	0	415		2021
6	Khu nhà ở nông thôn mới, X. Tân Hiệp	Cty TNHH ĐTPT Hưng Gia Phúc	4.79	54,000	0	300		2022
7	Khu dân cư Tân Hiệp Riverside, X. Tân Hiệp	Cty CPĐT PTN Thành Lộc	7.62	90,650	0	520		2023
			28.92	333,054	1,359	1,532		

HUYỆN NHÀ BÈ

1	Chung cư cao tầng Anh Tuấn, Xã Phú Xuân	Cty TNHH XD-KDN Anh Tuấn	0.83	20,750	520	0	2016	
2	Chung cư Silver Star-Hưng Lộc Phát, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty CPĐT BĐS Hưng Lộc Phát	0.89	26,820	447	0	2017	
3	Khu dân cư Vina Nam Phú, Ấp 4, Xã Phước Kiển	Cty TNHH Vina Nam Phú	12.9	38,100	0	381		2018
4	Dragon Hill Residences, 15A1 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty CP Địa ốc Phú Long	2.29	106,461	800	0		2018
5	KDC Đông Mekong Park Vista, 11B Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty TNHH Đông Mekong	2.77	83,421	680	0		2019
6	KDC Vĩnh Phước, xã Phước Kiển	Cty TNHH Lavila Phước Kiển	4.8	68,581	0	268		2020
7	KDC Thanh Nhựt, X. Phước Kiển	Cty TNHH TM-XD-KDN Thanh Nhựt	11	55,350	0	369		2021
8	KDC Trần Thái-Xã Phước Kiển	Cty TNHH Trần Thái	13.64	186,767	2243	157		2022

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
9	Khu nhà ở Phước Kiến	Cty TNHH Nam Sài Gòn Residences	3.29	110,258	1840	0		2022
10	Khu nhà ở Phước Kiến, xã Phước Kiến	Cty TNHH Đầu tư Phước Kiến	8.28	67,082	0	238		2022
11	Chung cư Cotec, xã Phú Xuân	Cty CP KTXD& VLXD	6.33	79,000	540	154		2022
			67.02	842,590	7,070	1,567		
HUYỆN CÙ CHI								
			0	0	0	0		
HUYỆN CÀN GIỜ								
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang thực hiện tại khu vực huyện ngoại thành là : 30			165.83	2,233,349	20,684	5,778		



**PHỤ LỤC 2A: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
TẠI KHU VỰC TRUNG TÂM HIỆN HỮU**

Được ban hành kèm theo Quyết định số...5.087.../QĐ-UBND ngày...14...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 1								
1	Khu biệt thự Victoria. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	3.00	15,750	0	63	2016	
2	Chung cư Aqua 1-2-3-4. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	0.48	187,200	2,880	0	2017	
3	Chung cư Luxury 5-6. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	0.72	75,000	1,000	0	2017	
4	Chung cư Luxury 1-2-3-4. KDC Vinhomes Bason 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	1.87	179,520	2,112	0		2018
5	Chung cư D1 Mension 608 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho	Cty TNHH Cảnh Sông	0.64	36,186	296	0		2018
6	The Front Golden River 1-2-3, 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé	Tập đoàn Vingroup	1.74	176,000	2,200	0		2019
7	Chung cư Madison, 15 Thi Sách, phường Bến Nghé	Cty CPXD Nova Bắc Nam 79	0.23	23,617	360	0		2019
8	Chung cư Saigon Luxury, 11D Thi Sách, phường Bến Nghé	Cty CPĐT Him Lam	0.22	16,200	270	0		2020
			8.89	709,473	9,118	63		
QUẬN 3								
1	Chung cư Léman C.T Plaza, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P6	C.T Group	0.427	45,200	200		2017	
2	Chung cư Terra Royal 280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P7	Cty CPĐT & KDN Intresco	0.658	22,345	366			2019
3	Serenity Sky Villas 259 Điện Biên Phủ	Cty ĐT&PT Sơn Kim	0.15	14,997	45			2019
4	The Century 134A Lý Chính Thắng	Tập đoàn Novaland	1.32	25,600	320			2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
			2.555	108,142	931	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực trung tâm hiện hữu là : 12			11.45	817,615	10,049	63		



**PHỤ LỤC 2B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH HIỆN HỮU**

Ban hành kèm theo Quyết định số 5D&T.../QĐ-UBND ngày 14... tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 4								
1	Chung cư River Gate, 151-155 Bến Vân Đồn, P6	Cty CP BĐS Thanh Niên	0.7	36,478	362	0	2016	
2	Chung cư Riva Park, 504 Nguyễn Tất Thành, P18	Cty CPTM Địa ốc Việt	0.478	31,056	320	0	2017	
3	Chung cư The Goldview -346 Bến Vân Đồn	Cty CP May Diêm Sài Gòn	2.3	184,770	1,759	0		2018
4	Chung cư Grand Riverside -278 Bến Vân Đồn	Cty CP TM&ĐT Hồng Hà	0.234	22,480	240	0		2018
5	Chung cư Millenium-132 Bến Vân Đồn	Cty CPĐT PT Vĩnh Hội	0.73	48,604	653	0		2018
6	Chung cư The Tresor - 39 Bến Vân Đồn	Cty Nova Phúc Nguyễn	0.62	47,750	476	0		2018
7	Chung cư Sài Gòn Royal, 34-35 Bến Vân Đồn, P12	Cty CP ĐT-TM Nhà Rông	0.67	50,536	478	0		2019
8	Dự án Lancaster Lincoln 428-430 Nguyễn Tất Thành	Cty TNHH Trung Thủy Lancaster	0.841	62,268	994	0		2019
9	Dự án chung cư 299 Tôn Thất Thuyết, P1	Cty TNHH TM-ĐT BĐS Phú Trí	3.15	90,800	1,135	0		2020
10	Chung cư cao tầng 1C Tôn Thất Thuyết	Cty CP Sài Gòn Ngày mới	0.52	30,142	340	0		2020
11	Chung cư Cửu Long 01 Tôn Thất Thuyết	Cty CP ĐTKD BĐS Việt Hưng Phú	1.44	69,600	870	0		2020
			10.98	674,484	7,265	0		
QUẬN 5								
1	Chung cư EverRich Infinity- 290 An Dương Vương, P4	Cty CPPT BĐS Phát Đạt	0.79	47,590	439	0	2016	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
2	Dự án Charmington Plaza tại giao lộ Tân Đà, Hàm Tử, P 10	Cty TNHH MTV Hùng Anh Năm	0.5	55,342	299	0		2020
			1.29	102,932	738	0		
QUẬN 6								
1	Chung cư Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc	Tổng Cty ĐTPPT Nhà và Đô thị BQP	0.07	2,984	60	0	2016	
2	Chung cư Western Capital- Chợ Bình Phú	Cty TNHH BĐS Hoàng Phúc	1.25	113,950	700	0		2018
3	Chung cư Lucky Place-50 Phan Văn Khỏe, P2, Q6	Cty TNHH Nova Lucky Palace	0.59	29,750	356	0		2019
			0.07	146,684	1,116	0		
QUẬN 8								
1	Cao ốc Bình Đông Xanh- 557 Bến Bình Đông, P13	Cty TNHH MTV XD-TM Sài Gòn 5	0.188	6,052	56	0	2016	
2	Dự án Tara Residences 1-1A Tạ Quang Bửu	Cty TNHH May Song Ngọc	1.64	65,604	1,089	0		2018
3	Dự án Diamond Lotus 49 Lê Quang Kim	Cty CPĐT XD Phúc Khang	1.4	56,234	630	0		2018
4	Khu Chung cư Phương Việt Pegaguite, đường Tạ Quang Bửu, P16	Cty CP Phương Việt	1.51	60,567	1,150	69		2019
5	Khu nhà ở Bông Sao B, đường Tạ Quang Bửu, P5	Cty CP Địa ốc 8	0.18	28,057	272	0		2020
6	Dự án Mỹ Phúc Heaven Riverview, P16, Q8	Cty TNHH TMXD KDN An Phúc	1.69	76,800	960	17		2020
7	Chung cư Khang Gia, đường số 16, P4	Cty CPĐT PT Địa ốc Khang Gia	0.14	9,215	130	0		2020
8	Khu TMDV-Căn hộ Bình Đăng, QL. 50, P6	Cty TNHH MTV XD TM Sài Gòn 5	0.46	18,400	230	0		2020
			7.208	320,929	4,517	86		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 10								
1	Chung cư Rivera Park, 7/28 Thành Thái, P14	Cty CPĐT&PTĐT Long Giang	1.08	88,565	420	0	2017	
2	Khu biệt thự liên kề-HaDo Centrosa Garden, 202 đường 3-2, P12	Tập đoàn Hà Đô	0.717	33,350	0	115	2017	
3	Dự án Xi Grand Court 256 Lý Thường Kiệt	Cty CPĐT-XD Phú Sơn Thuận	1.79	59,840	748	0		2018
4	Chung cư HaDo Centrosa, 200 đường 3-2, P12	Tập đoàn Hà Đô	6.1	152,460	2,178	0		2019
5	Chung cư Khu B Nguyễn Kim, P7	Tổng Cty Địa ốc Sài Gòn	0.628	63,698	756	0		2019
6	TTTT-Căn hộ Đông Dương 334 Tô Hiến Thành, P14	Cty CP PTĐT Đông Dương	2.22	27,950	430	0		2020
			12.535	425,863	4,532	115		
QUẬN 11								
1	Khu nhà ở 299/11 Lý Thường Kiệt, P15	Cty CP Địa ốc 7	0.07	2,195	0	3	2017	
2	Dự án cao ốc RES 11 Residence Eleven, 203 Lạc Long Quân, P3	Cty CP Địa ốc 11	0.19	12,514	116	0		2018
3	TTTT& Căn hộ 220 Bình Thới, P14	Cty CP Tập đoàn PHTT& BĐS VN	0.89	37,200	600	0		2020
			1.15	51,909	716	3		
QUẬN BÌNH THẠNH								
1	Chung cư Saigonres Plaza, 79-81 Nguyễn Xi, P26	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Nam Đô	1.146	55,942	749		2016	
2	Khu Chung cư Vinhomes Tân Cảng, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, P22	Cty CPĐT XD Tân Liên Phát	25.55	802,700	10,000		2017	
3	Khu biệt thự Vinhomes Tân Cảng, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, P22	Cty CPĐT XD Tân Liên Phát	3.65	42,160	0	80	2017	
4	Chung cư Tài Lộc, 6-8 Nguyễn Thiện Thuật	Cty CP PT BĐS Phú Gia	1.35	6,243	100	0		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
5	Chung cư Richmond City, 79/5B Nguyễn Xí	Tập đoàn BĐS Hưng Thịnh	2.12	66,000	880	0		2018
6	Dự án Wilton Tower 1W Điện Biên Phủ	Tập đoàn Novaland	0.71	39,520	494	0		2019
7	Dự án Sun Village 31-33 Nguyễn Văn Đậu	Cty CPĐT Tân Tiến	1.13	4,200	68	0		2018
8	Dự án Sunwah Pearl 90 Nguyễn Hữu Cánh	Cty TNHH Bay Water	1.91	102,258	904	0		2020
9	KDC phức hợp sông Sài Gòn 92 Nguyễn Hữu Cánh	Cty TNHH Vietnam Land SSG	0.41	41,434	435	0		2020
			37.976	1,160,457	13,630	80		

QUẬN GÒ VẤP

1	Chung cư Samland Airport, 31 Nguyễn Hồng, P1	Cty CP Địa ốc Sacom	1.01	5,200	65	0	2016	
2	Khu biệt thự Cityland Garden Hill, 168 Phan Văn Trị, P5	Cty TNHH Địa ốc Thành phố	10	117,250	0	335	2016	
3	Chung cư Thăng Long 117 Lê Đức Thọ, P17	Cty ĐTKD-PTDA Thăng Long	1.685	5,557	84	0	2017	
4	KDC Cityland Z751, số 2 Nguyễn Oanh, P7	Cty TNHH Địa ốc Thành phố	27	308,249	1,516	972		2018
5	Chung cư Saigon Co-op, P15	Liên hiệp HTX TM TPHCM	0.197	5,445	99	0		2018
6	Chung cư M-One 12 Nguyễn Bình Khiêm, P3	Cty CP May thuê Mỹ Sơn	0.248	12,480	156	0		2019
			40.14	454,181	1,920	1,307		

QUẬN PHÚ NHUẬN

1	The Prince Residence, 17 Nguyễn Văn Trỗi	Cty CP Địa ốc Novaland	0.42	22,400	280	0	2016	
2	Chung cư Garden Gate, 8 Hoàng Minh Giám	Cty CP Nova Festival	0.488	24,480	272	0	2017	
3	The Golden Mansion 119 Phố Quang	Cty TNHH Nova Sagel	1.5	75,143	693	0		2018
4	Kingston Residence 146 Nguyễn Văn Trỗi	Cty CP Nova Princess Residence	0.459	34,491	289	0		2018
5	Orchard Parkview 130-132 Hồng Hà	Cty TNHH Nova Nam Á	0.91	45,920	250	0		2018
6	Newton Residence 38 Trương Quốc Dung	Cty TNHH Merufa-Nova	0.3	27,337	161	0		2019

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
7	Dự án MPC Phú Nhuận 143 Phan Đăng Lưu	Cty TNHH VT-TM-DV MPC	0.1	5,200	80	0		2020
			4.177	234,971	2,025	0		

QUẬN TÂN BÌNH

1	Chung cư Carillon 3 171C Hoàng Hoa Thám	Cty CP Máy Tiến Phát	0.13	7,872	98	0	2016	
2	Chung cư Bayhientower ,09 Phạm Phú Thứ	Cty Long Hưng Phát	0.27	13,950	186	0	2016	
3	Chung cư Botanica 104 Phố Quang	Cty CP Địa ốc Novaland	0.9	67,712	459	0	2017	
4	Botanica Premier 108-114 Hồng Hà	Cty TNHH Nova Sasco	1.77	88,861	909	0		2018
5	Sky Center 10 Phố Quang	Tập đoàn BĐS Hưng Thịnh	1.19	39,600	495	0		2018
6	Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ	Cty CP ĐTXD Tân Bình	0.172	2,589	144	0		2019
			4.432	220,584	2,291	0		

QUẬN TÂN PHÚ

1	Chung cư Hiệp Tân, 57 Tô Hiệu, P Hiệp Tân	Cty TNHH XD-TM-SX Đại Thành	0.61	21,430	694	0	2016	
2	Chung cư Valeo Residence Tân Phú, đường Lũy Bán Bích-Trịnh Đình Trọng	Cty TNHH XD-KD Nhà Phú Nhuận	0.6	21,010	741	0	2017	
3	Carillon Tân Phú 291/2 Lũy Bán Bích	Cty CP Địa ốc Sài Gòn thương tín	0.33	23,860	225	0		2018
4	Chung cư Khuông Việt 341/13A Khuông Việt	Cty CP Địa ốc Tân Bình	0.34	11,692	221	0		2018
5	Chung cư Phúc Bảo Minh, 47 Lương Nguyệt Anh	Cty CP TM-XD-DV Phúc Bảo Minh	0.83	29,113	474	0		2019
6	Chung cư cao tầng Đại Thành, P Phú Trung	Cty TNHH XD-TM-SX Đại Thành	0.59	20,933	442	0		2020
			3.3	128,038	2,797	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành hiện hữu là : 67			123.26	3,921,032	41,547	1,591		



**PHỤ LỤC 2C: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Đính kèm theo Quyết định số 5087/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 2								
1	Chung cư La Astoria, 383 Nguyễn Duy Trinh, P Bình Trưng Tây	Cty CP ĐTXD An Gia Hưng	0.74	37,207	465	0	2016	
2	Khu chung cư Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, P Thảo Điền	Cty CP Đầu tư Thảo Điền	7.98	240,000	3,000	0	2016	
3	Chung cư Lexington Residences, 67 Mai Chí Thọ, P An Phú	Tập đoàn Novaland	2.1	98,250	1,310	0	2016	
4	Khu Shophouse - KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.45	29,000	0	116	2016	
5	Khu biệt thự Saroma - KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	15.45	70,800	0	177	2016	
6	Khu biệt thự Holm Residences- 145 Nguyễn Văn Hưởng, P Thảo Điền	Cty CP Sapphire	2.7	14,500	0	29	2017	
7	Chung cư The Krista-Capitaland, 537 Nguyễn Duy Trinh, P Bình Trưng Tây	Cty TNHH CVH Mùa Xuân	0.75	27,520	344	0	2017	
8	Chung cư The Ascent 58 Quốc Hương	Cty CP Đầu tư Địa ốc Tiến Phát	0.66	29,250	489	0	2017	
9	Chung cư Sarimi- KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.56	33,120	368	0	2017	
10	Chung cư Sarica- KĐT Đại Quang Minh, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.28	15,750	175	0	2017	
11	Nhà liên kế KDC số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH MTV DVCI Q2	0.51	14,000	0	36		2018
12	The Nassim Thảo Điền, số 30 đường 11	Cty TNHH Nassim JV	0.64	22,508	238	0		2018
13	The Capella 3/8 Lương Định Của	Cty CP Quốc Cường Gia Lai	0.46	29,296	380	0		2018
14	KDC Ventura-Citi Homes, đường Nguyễn Thị Định, P Cát Lái	Cty TNHH Đầu tư Vĩnh Phú	2.2	42,503	368	64		2018

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
15	Dự án Khu phức hợp tại phường An Phú	Cty TNHH BĐS Gia Phú	4.6	132,090	1,887	0	2018	
16	Chung cư lô 3-1 Thủ Thiêm Lake View 1	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	1.41	14,480	102	0	2018	
17	The Gateway Thảo Điền, đường số 10, P Thảo Điền	Cty CP BĐS Sơn Kim	1.09	40,078	439	0	2018	
18	Khu chung cư Z1, phường Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Maeda-Thiên Đức	0.32	24,885	98	0	2018	
19	Dự án Feliz En Vista, lô Y1, P Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Capitaland-Thiên Đức	2.63	91,760	1,127	0	2018	
20	KDC Lake View, đường song hành Cao tốc Long Thành-Dầu Giây	Tập đoàn Novaland	14.39	135,650	0	960	2019	
21	Chung cư CC2-KDC Nam Rạch Chiếc	Cty TNHH Nam Rạch Chiếc	1.68	87,745	816	0	2019	
22	Khu nhà ở cao tầng Q2 Thao Dien, đường Võ Trường Toản, P Thảo Điền	Cty CP PTN Ghomes-Frasers Property	0.96	87,510	315	0	2019	
23	Chung cư Vista Verde, P Thạnh Mỹ Lợi	Cty TNHH Capitaland-Thiên Đức	2.52	92,160	1,152	0	2019	
24	KDC Palm Residences- Palm City, đường song hành cao tốc, P An Phú	Cty BĐS Tiên Phước-Keppel Land	3	29,700	0	135	2019	
25	Dự án Masteri An Phú, 191 Xa Lộ Hà Nội, P Thảo Điền	Cty TNHH Đầu tư Vĩnh Phú	2.2	83,820	1,100	0	2019	
26	Dự án Centana Thủ Thiêm, đường Mai Chí Thọ, P An Phú	CtyXD&KDN Điền Phúc Thành	0.9	49,120	614	0	2019	
27	Sadora Apartment, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	1.78	55,890	621	0	2019	
28	Sarina Condominium, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	0.88	20,970	233	0	2019	
29	Sari Town, 10 Mai Chí Thọ, P Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa ốc Đại Quang Minh	5.39	131,600	0	235	2019	
30	Chung cư Palm Height- Palm City, đường song hành cao tốc, P An Phú	Cty BĐS Tiên Phước-Keppel Land	2.7	65,280	816	0	2020	
31	Thủ Thiêm Lake View, số 10 đường R2, P Bình An	Cty CPĐT HKT TP HCM CII	3	107,100	0	255	2020	
32	Dự án Marina Bay Thủ Thiêm	Cty CPĐT HKT TP HCM CII	9.52	168,000	2,100	300	2020	
33	Khu nhà ở Chung cư Lô 4-7 Thu Thiem Lake view 2	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	0.65	7,740	86	0	2020	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
34	Khu chung cư cao tầng CC1 và CC5 KDC Nam Rạch Chiếc, P An Phú	Cty BĐS Đất Xanh	4.3	184,160	2,302	0		2020
			102.40	2,313,442	20,480	2,307		

QUẬN 7

1	Khu phức hợp La Casa, 89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận	Cty CP Vạn Phát Hưng	6.35	169,040	1,948	66	2016	
2	Khu chung cư M-One 32/15 Bé Văn Cẩm	Cty CPĐT TCO Việt Nam	1.4	50,243	774	0	2017	
3	Dự án Hưng Phát Golden Star, 72 Nguyễn Thị Thập	Cty CPĐT Hưng Lộc Phát	0.94	34,440	430	0	2018	
4	Dự án Chung cư Florita KĐT Him Lam	Cty CP Địa ốc Hưng Thịnh	1.04	48,000	600	0	2018	
5	Chung cư The view- Rivera Point, 584 Huỳnh Tấn Phát	Tập đoàn Keppel Land-Tân Trường	1.27	44,115	519	0	2018	
6	Sunrise Cityview, đường Nguyễn Hữu Thọ, P Tân Hưng	Tập đoàn Novaland	1.5	52,725	703	0		2018
7	Chung cư Luxcity 528 Huỳnh Tấn Phát	Cty CPDV & XD Địa ốc Đất Xanh	0.7	30,597	432	0		2018
8	Chung cư Lux Garden 370 Nguyễn Văn Quỳ	Cty CPDV & XD Địa ốc Đất Xanh	0.9	36,487	500	0		2018
9	Căn hộ dầu khí IDICO Q7, đường Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận	Cty CP ĐT-XD-TM Dầu khí IDICO	0.3	6,790	180	0		2018
10	Block A, lô MD4-4 KĐT mới Nam SG	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0.62	8,911	118	0		2019
11	Block B-C, lô MD4-4 KĐT mới Nam SG	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	1.24	10,337	130	0		2019
12	Block C, lô H24, KĐT mới Nam SG	Cty VLXD-XLTM BMC	0.58	13,129	107	0		2019
13	Chung cư Ascent Lakeside, 70 Nguyễn Văn Linh	Cty CP Tiên Phát-Sanyo Homes	1.9	38,000	180	0		2019
14	Khu chung cư Thanh Bình-Hoàng Anh, P Tân Hưng	Cty Tư vấn ĐT XD Thanh Bình	1.51	107,920	1,349	0		2019
15	Khu chung cư An Phú Long, P Phú Thuận	Cty CP ĐT TK&XD Vạn Gia Long	2.82	12,675	169	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
16	Khu dân cư P Tân Phú	Cty XDCT Hàng không ACC	9.4	85,440	1,068	0		2020
17	Cao ốc BMC Long Hưng, 60/7 Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận	Cty VLXD-XLTM BMC	2	44,115	941	0		2020
18	Dự án Lavida Plus, ngã tư Nguyễn Văn Linh- Nguyễn Hữu Thọ, Block A, khu 4, KDC Ven sông	Cty CP Quốc Cường Gia Lai	1.1	93,006	1,212	0		2020
			35.57	885,970	11,360	66		

QUẬN 9

1	Khu dân cư Gia Hòa, P Phước Long B	Cty TNHH XD KDN Gia Hòa	28.1	268,100	1,700	703	2016	
2	Dự án Lucky Dragon Novaland, đường Đỗ Xuân Hợp, P Phước Long B	Tập đoàn Novaland	0.9	30,200	130	90	2016	
3	Khu nhà ở liên kế Hưng Phú, P Phước Long B	Cty TNHH ĐT KD Địa ốc Mỹ Phú	2	14,252	0	176	2016	
4	Khu nhà ở liên kế P. Phú Hữu	Cty TNHH KD BĐS Không gian xanh	1.36	11,783	0	65	2017	
5	Dự án Biệt thự Valora Fuji tại P. Phước Long B	Cty TNHH NLG-NNR-HR FUJI	1.61	9,190	0	84	2017	
6	Khu biệt thự Venica Khang Điền, đường Đỗ Xuân Hợp, P Phú Hữu	Cty CP KD Nhà Khang Điền	3.1	14,082	0	43	2017	
7	Dự án nhà ở Melosa Garden, đường Vành đai trong, P Phú Hữu	Cty CP KD Nhà Khang Điền	17.3	132,500	0	500	2017	
8	Chung cư cao tầng phường Phú Hữu	Cty TNHH P/TN Quốc gia N.H.O	1.8	75,459	884	0		2018
9	Dự án nhà ở Exim phường Phú Hữu	Cty CP BĐS Exim	17.71	76,883	0	319		2018
10	Dự án Chung cư Flora Fuji tại P. Phước Long B	Cty TNHH NLG-NNR-IIR FUJI	1.16	63,120	789	0		2018
11	Khu nhà ở liên kế Lotus Town, đường Liên Phường, P Phước Long B	Cty TMDV XD&KDN Tháp Mười	3.1	14,529	0	131		2018
12	Chung cư cao tầng Him lam- Phước Long A	Cty CPKD Địa ốc Him Lam	18.17	65,597	1,092	0		2018
13	Khu nhà ở thấp tầng Phước Long B	Cty TNHH ĐT-KD BĐS Phước Long	4.7	17,866	0	224		2019

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
14	Khu Chung cư B2 Khu nhà ở Phước Long B	Cty CP ĐT&KD Địa ốc Hưng Thịnh	0.95	45,100	690	0		2019
15	Chung cư cao tầng A-B-C-D Phú Hữu	Cty TNHH Đầu tư Thành Phúc	1.2	128,631	867	0		2019
16	Dự án Khu dân cư tại P Phước Long B	Cty CPĐT Nam Long	9.4	33,450	0	223		2019
17	Khu nhà ở thấp tầng Gia Phước-Modana Khang Dien, đường 990, P Phú Hữu	Cty TNHH ĐT&KD Địa ốc Gia Phước	1.78	14,720	0	118		2020
18	Khu nhà ở P.Phú Hữu	Cty TNHH ĐT KD BĐS Sapphire	2.72	144,000	1,800	0		2020
19	Khu dân cư Phú Mỹ tại P.Phước Long B	Cty TNHH ĐT KD Địa ốc Mỹ Phú	4.87	75,360	928	14		2020
20	Khu nhà ở tại P.Phú Hữu	Cty CP ĐT Địa ốc Khang Việt	1.25	46,480	0	26		2020
			123.18	1,281,302	8,880	2,716		

QUẬN 12

1	Block B&C Chung cư Tecco Tower, đường Phan Văn Hớn, P Tân Thới Nhất	Cty CP Tổng công ty đầu tư Tecco	1.75	32,000	528	0		2016
2	Dự án nhà ở Tín Phong, P Tân Thới Nhất	Cty TNHH SX-XD-TM Tín Phong	1.95	68,250	403	74		2016
3	Khu nhà ở Vườn Lài Senturia, đường Vườn lài, P An Phú Đông	Cty CP BĐS Tiến Phước	11.3	24,154	0	194		2018
4	Chung cư cao tầng Moscow Tower, KP4, P Tân Thới Nhất	Cty TNHH Minh Nguyễn Long	1.63	36,400	560	0		2018
5	Chung cư cao tầng Tân Thới Nhất, 102 Phan Văn Hớn, P Tân Thới Nhất	Cty CP NN&TM Thuần kiều	0.52	30,130	425	0		2018
6	Chung cư cao tầng Hiệp Thành, Parkland, P Hiệp Thành	Cty TNHH TM Đình Khiêm	1.61	73,556	512	0		2018
7	KDC Ha Do Riverside, đường Lê Thị Riêng, P Tân Thới An	Tập đoàn Hà Đô	5.49	76,000	256	124		2018
8	Chung cư cao tầng Toky Tower, đường Tô Ký, P Trung Mỹ Tây	Cty CP Đầu tư xây dựng 557	11.3	19,723	350	0		2019
9	Khu nhà ở cao tầng 22/4 Phan Văn Hớn	Cty TNHH MTV Đầu tư Phúc Phúc Yên	1.63	90,000	1,540	0		2020
10	GD 1-KDC Hiệp Thành	Cty TNHH XD&TM 12	0.52	26,065	458	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
			37.7	476,278	5,032	392		

QUẬN BÌNH TÂN

1	Chung cư khối A-Lô A KDC Tiến Hùng	Cty CPĐT Nam Long	1.2	15,068	177	0	2016	
2	Dự án nhà ở E Home 3, P An Lạc	Tập đoàn Nam Long	6.3	67,980	1,133	0	2016	
3	Chung cư An Gia Star, Q1 1A, P Tân Tạo	Cty CPĐT & PT BĐS An Gia	1.05	42,487	480	0	2017	
4	Block B3-B4 KĐT Xanh Bình Tân	Cty TNHH IDE Vietnam	3.3	30,948	522	0		2018
5	Khu nhà ở Hai Thành, PTân Tạo	Cty TNHH SX-KD Hai Thành	6.5	68,700	0	299		2018
6	Cao ốc An Lạc, P An Lạc A	Cty CP ĐTXD Bình Chánh	0.8	27,370	463	0		2018
7	Chung cư 1A-1B-2A-2B KDC Tâm Nhìn	Cty TNHH Dancin Vietnam	1.72	46,950	626	34		2018
8	Block D-E,F-G,H-I KDC phường Tân Tạo A	Liên doanh Cty TNHH ĐTXD Địa ốc Trường Thịnh Phát & Cty Quản lý nợ và khai thác tài sản NH TMCP Quân đội	1.6	73,416	1,080	0		2019
9	Block A-B-C KDC phường Tân Tạo A	Liên doanh Cty TNHH ĐTXD Địa ốc Trường Thịnh Phát & Cty Quản lý nợ và khai thác tài sản NH TMCP Quân đội	1.1	36,398	520	0		2019
10	Dự án Hương Lộ 2, P Bình Trị Đông A	Cty TNHH Nhà Sài Gòn	0.595	45,000	390	0		2019
11	Chung cư cao tầng Western Plaza 510 Kinh Dương Vương	Cty CPĐT KD Địa ốc Hưng Thịnh	0.93	52,480	656	0		2020
12	Khu căn hộ Green Hills tại Lô đất II-CC9 KĐT Vĩnh Lộc	Cty TNHH IDE Việt Nam	3.37	105,048	1,459	0		2020
			28.465	611,845	7,506	333		

QUẬN THỦ ĐỨC

1	Khu nhà ở Vạn Phúc, P Hiệp Bình Phước	Cty CPĐT Địa ốc Vạn Phúc	20	172,000	0	860	2016	
2	Khu nhà ở phường Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	2	42,820	626	0	2016	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
3	Chung cư Trường Thọ, đường số 12, P Trường Thọ	Cty CP Bách Niên Gia	0.31	15,523	308	0	2017	
4	Chung cư Opal Garden đường số 20, P. Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	0.82	29,633	470	0		2018
5	Chung cư 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ	Cty CPĐT Ngôi sao Gia Định	1.8	48,000	535	38		2018
6	Dự án nhà ở thấp tầng KĐT Vạn Phúc, P Hiệp Bình Phước	Cty CPĐT Địa ốc Vạn Phúc	20.6	180,501	0	481		2018
7	Khu nhà ở thấp tầng số 5, đường số 22, P. Hiệp Bình Chánh	Cty TNHH Phát triển nhà Thế giới	0.68	8,200	0	41		2018
8	Block D Chung cư Linh Đông, đường 30, P Linh Đông	Cty TNHH Thành Trường Lộc	1.99	15,269	220	0		2019
9	Dự án Khu nhà ở Hưng Phú, P. Tam Phú	Cty CP Hưng Phú Invest	2.67	48,971	0	185		2019
10	Khu phức hợp căn hộ 218 Võ Văn Ngân, P. Bình Thọ	Cty TNHH ĐT TM DV Gia Khang	1.26	55,425	739	0		2019
11	The Lavita Charm, số 45/1 đường số 1, P Trường Thọ	Cty BĐS Hưng Thịnh	1.48	75,120	939	0		2020
12	Cao ốc văn phòng và Căn hộ Cecico 135 Tower, P. Hiệp Bình Chánh	Cty CP DV-XD Địa ốc Đất Xanh	0.24	8,480	106	0		2020
			53.85	699,942	3,943	1,605		
	Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại nội thành phát triển là : 106		381.17	6,268,779	57,201	7,419		



**PHỤ LỤC 2D: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
TẠI KHU VỰC HUYỆN NGOẠI THÀNH**

Ban hành kèm theo Quyết định số 5097 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN BÌNH CHÁNH								
1	Khu dân cư Đồng Danh, Xã Vinh Lộc A	Cty TNHH TV-TK KDC Đồng Danh	4.26	63,915	0	600	2016	
2	Chung cư Jovita Dự án Happy City, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng	Tổng Cty Xây dựng số 1 CCI	4.6	39,000	600	0	2017	
3	Khu nhà ở Lê Minh Xuân	Cty TNHH Đầu tư Phương Lâm	0.89	160,711	1,666	0		2018
4	Chung cư cụm III-IV KDC Trung Sơn	Cty TNHH Đầu tư Việt Tâm	1.32	62,787	869	0		2019
5	Dự án KDC Nguyễn Sơn tại xã Bình Hưng	Cty CP BĐS Nguyễn Sơn	7.2	95,000	0	267		2019
6	Chung cư cao tầng xã Phong Phú	Cty CP ĐT-XD Tân Bình	0.43	15,710	162	0		2020
			18.70	342,123	3,297	867		
HUYỆN HÓC MÔN								
1	Khu dân cư Tân Xuân, xã Tân Xuân	Cty TNHH TV-KDN Đạt Gia	2.08	8,900	0	89		2018
2	Khu nhà ở tại Xã Xuân Thới Đông	Cty CP TM Hóc Môn	4.29	37,600	0	188		2019
3	Khu dân cư Phúc Yên, Xã Tân Thới Nhi	Cty CP Địa ốc và Đầu tư Phúc Yên	2.19	43,954	0	20		2019
4	Khu dân cư tại Xã Thới Tam Thôn	Cty CP TECCO Sài Gòn	2.43	14,950	1,359	0		2020
			10.99	105,404	1,359	297		
HUYỆN NHÀ BÈ								
1	Chung cư cao tầng Anh Tuấn, Xã Phú Xuân	Cty TNHH XD-KDN Anh Tuấn	0.83	20,750	520	0	2016	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
2	Chung cư Silver Star-Hung Lộc Phát, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty CPĐT BĐS Hung Lộc Phát	0.89	26,820	447	0	2017	
3	Khu dân cư Vina Nam Phú, Ấp 4, Xã Phước Kiển	Cty TNHH Vina Nam Phú	12.9	38,100	0	381		2018
4	Dragon Hill Residences, 15A1 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty CP Địa ốc Phú Long	2.29	106,461	800	0		2018
5	KDC Đông Mekong Park Vista, 11B Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển	Cty TNHH Đông Mekong	2.77	83,421	680	0		2019
6	KDC Vinh Phước, xã Phước Kiển	Cty TNHH Lavila Phước Kiển	4.8	68,581	0	268		2020
			24.48	344,133	2,447	649		
HUYỆN CỬ CHI								
			0	0	0	0		
HUYỆN CẦN GIỜ								
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang thực hiện tại khu vực huyện ngoại thành là : 15			54.17	791,660	7,103	1,813		



**PHỤ LỤC 5A: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH HIỆN HỮU**

Ban hành kèm theo Quyết định số...5087.../QĐ-UBND ngày...14...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
Cao tầng	Thấp tầng							
QUẬN 4								
1	Chung cư 61B, đường số 16	Cty TNHH MTV DVCI Q4	0.34	26,371	267	0		2020
			0.34	26,371	267	0		
QUẬN 5								
			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
QUẬN 6								
1	Nhà ở xã hội tại khu đất Chợ Bình Phú, P10	Cty TNHH BĐS Hoàng Phúc	0.59	22,440	390	0		2018
			0.59	22,440	390	0		
QUẬN 8								
1	Nhà ở xã hội Hưng Phát 2225 Phạm Thế Hiển	Cty TNHH 276 Ngọc Long	1.96	61,690	995	0		2019
2	Nhà ở xã hội 314 Âu Dương Lân, P3	Cty TNHH MTV DVCI Q8	3.5	19,152	252	0		2020
3	KTX Đại học Sài Gòn, P16	Trường ĐH Sài Gòn	0.16	3,584	448	0		2020
4	Khu Tái định cư Trương Định Hội 2	Cty TNHH MTV DVCI Q8	4.8	60,000	1,000	0		2020
			5.62	144,426	1,695	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 10								
1	Nhà ở xã hội 324 Lý Thường Kiệt	Cty CP Đức Mạnh	1.92	90,320	1,102	0		2020
			1.92	90,320	1,102	0		
QUẬN 11								
1	Nhà ở xã hội Thới Bình 49/52 Bình Thới	Cty CP Địa ốc 11	0.26	14,484	157	0		2018
			0.26	14,484	157	0		
QUẬN BÌNH THẠNH								
1	Nhà ở xã hội P 13	Cty TNHH MTV DVCI Q Bình Thạnh	0.23	9,376	120	0		
			0.23	9,376	120	0		
QUẬN GÒ VẤP								
1	Nhà ở xã hội CC1, đường Nguyễn Văn Dung	Tổng Cty Xây dựng số 1 CC1	2.93	25,956	304	0		2018
			2.93	25,956	304	0		
QUẬN PHÚ NHUẬN								
			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
QUẬN TÂN BÌNH								
1	Nhà ở xã hội tại đường Hoàng Bật Đạt, P15	Cty TNHH ĐT BĐS Tân Bình	0.44	10,080	168	0		2020
			0.44	10,080	168	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN TÂN PHÚ								
1			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành hiện hữu là : 11			12	343,453	4,203	0		



**PHỤ LỤC 5B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Ban hành kèm theo Quyết định số...5087.../QĐ-UBND ngày .AA...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 2								
1	Chung cư TĐC Thảo Điền, P Thảo Điền	Cty CPĐT Thủ Thiêm	0.47	26,573	304	0	2016	
2	Chung cư Bộ Công An, đường số 3, P.Bình An	Cty CPĐT Phú Cường	2	66,920	956	0	2016	
3	Khu nhà ở Cục 12-TC II-Bộ Quốc Phòng	Cục 12-TC II-Bộ Quốc Phòng	3.03	49,600	620	0	2016	
4	Khu nhà ở xã hội Bình Trưng Đông	Cty CPTV TM DV Địa ốc Hoàng Quân	0.43	13,000	260	0		2019
			5.93	156,093	1,836	0		
QUẬN 7								
1	KDC Jamona City, phía Bắc Rạch Bà Bướm	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	10.6	211,800	1,296	201		2018
2	Block A-B, lô H24, KĐT mới Nam SG	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	0.97	19,992	161	0		2019
3	Nhà ở xã hội Khải Vy, số 4 Đào Trí, P Phú Thuận	Cty CP Tập đoàn Khải Vy	1	34,500	575	0		2020
			12.57	266,292	2,032	201		
QUẬN 9								
1	Nhà ở xã hội Phú Hữu-Block B-C-D	Cty CPĐT Nam Phan	1.8	45,900	765	0		2018
2	Nhà ở xã hội Nam Phan, P.Phú Hữu Block A	Cty CPĐT Nam Phan	1.75	93,000	0	312		2020
3	Nhà ở xã hội Nam Lý, 91A Đỗ Xuân Hợp	Cty CP Địa ốc Thảo Điền	0.25	15,120	252	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
4	Dự án Tái định cư Lô số 4, phục vụ dự án mở rộng Khu Lâm Trại Suối Tiên	Cty CP Du lịch-Văn hóa Suối Tiên	1.99	53,000	0	265		2020
5	GD 1-Hạng mục nhà ở xã hội thuộc dự án KDC P.Tân Phú	Cty CP Dịch vụ Nông nghiệp thương mại Thuận Kiều	1.41	14,000	0	700		2020
6	Nhà ở xã hội Tam Đa, P Trường Thạnh	Cty TNHH Đầu tư xây dựng Minh Sơn	1.85	92,426	1,109	0		2020
			9.05	313,446	2,126	1,277		

QUẬN 12

1	Dự án Khu nhà ở cán bộ QK7, P.Tân Chánh Hiệp	Cty TNHH MTV Đông Hải	0.13	6,240	96	0	2017	
2	Chung cư Topaz Homes, 102 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất	Cty CP NN&TM Thuận kiều	0.96	27,540	459	0		2018
3	Nhà ở xã hội Hoa Phượng 34/1A QL 1A	Cty TNHH Sợi Hạ Long	0.72	31,207	544	0		2018
4	Dự án Khu nhà ở cán bộ QK7, P. Trung Mỹ Tây	Cty TNHH MTV SX TM XNK Tây Nam-BQP	0.48	16,200	270	0		2018
5	Dự án NOXH tại Phường An Phú Đông	Cty CP Địa ốc Sài Gòn	0.69	18,480	308	0		2019
6	Khu Tái định cư Tham Lương, P.Tân Thới Nhất	Cty TNHH Chung Trang Linh	3.39	20,000	0	100		2020
7	Chung cư cao tầng cho người thu nhập thấp An Suông, P Đông Hưng Thuận	Cty DVCI TNXP	0.7	24,500	406	0		2020
8	NOXH chiến sĩ Công an TPHCM, 20/2 Nguyễn Văn Quá, P Đông Hưng Thuận	Cty Phú Cường	1.09	52,301	776	26		2022
			8.16	196,468	2,859	126		

QUẬN BÌNH TÂN

1	Block C-D-E-F Nhà ở xã hội 35 Hồ Ngọc Lâm	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	1.28	42,973	718	0		2018
2	Khu dân cư Lê Thành	Cty TNHH TM-XD Lê Thành	1.99	46,500	930	0		2019

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
3	Nhà ở xã hội 629 Kinh Dương Vương	Cty TNHH Lee&Co Việt Nam	1.81	47,640	794	0		2019
4	Nhà ở xã hội Hoàng Nam, đường Lê Cơ, P.An Lạc	Cty TNHH XD TM Hoàng Nam	1.11	38,885	750	0		2020
5	Nhà ở công nhân KCN Tân Bình, P.Bình Hưng Hòa	Cty CP SX KD XNK DV & ĐT Tân Bình Tanimex	1.98	15,680	480	0		2021
			8.17	191,678	3,672	0		

QUẬN THỦ ĐỨC

1	Kí túc xá sinh viên ĐH Nông Lâm	Đại học Nông Lâm	0.12	3,384	423	0	2017	
2	Chung cư phường Trường Thọ	Cty CP Chương Dương	3.02	99,058	1,177	0		2018
3	Dự án NOXH, số 35 Lê Văn Chí, P Linh Trung	Cty TNHH Phúc Lộc Thọ	0.863	14,298	160	0		2022
4	Dự án Nhà lưu trú CN Linh Trung II, GĐ 2	Cty CPĐT XD TM DV Thiên Phát	0.5	17,856	220	0		2020
			3.14	134,596	1,600	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại nội thành phát triển là : 30			47.02	1,258,573	14,125	1,604		



**PHỤ LỤC 5C: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TẠI KHU VỰC HUYỆN NGOẠI THÀNH**

Ban kèm theo Quyết định số 50.8.3.../QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN BÌNH CHÁNH								
1	KDC Nam Sài Gòn-Thế kỷ 21	Cty CP Thế kỷ 21	5.95	17,428	186	0	2016	
2	Dự án NOXH KDC Hạnh Phúc-Khối 1	Tổng Cty Xây dựng số 1 CC1	1.19	40,320	672	0	2017	
3	GD 1 Khu nhà ở xã hội Nguyễn Sơn	Cty BĐS Nguyễn Sơn	2.71	101,425	1,765	0		2019
4	Khu dân cư xã Vĩnh Lộc A	Cty CP Địa ốc Sông Đà An Nhân	4.67	118,252	1,464	0		2020
5	Nhà ở xã hội An Phú Tây	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	0.77	14,811	247	0		2020
6	Nhà ở xã hội Lê Minh Xuân	Cty TNHH ĐT Phương Lâm	4.78	672,850	8,628	0		2020
7	Dự án hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu tái định cư - nhà ở công nhân - chuyên gia và dân cư liên kế phục vụ Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn VRG	75.54	0	0	0		2024
8	Dự án hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu tái định cư Sing Việt tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Công ty TNHH Đô thị Sing Việt	63.83	0	0	0		2025
			15.29	965,086	4,334	0		
HUYỆN HÓC MÔN								
1	Chung cư HQC Hóc Môn- Xã Xuân Thới Đông	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	4.29	46,320	579	0	2017	
			4.29	46,320	579	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN NHÀ BÈ								
1	Nhà ở xã hội tại Xã Long Thới	Cty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	1.02	27,720	462	0		2020
			1.02	27,720	462	0		
HUYỆN CỬ CHI								
1	Nhà ở công nhân KCN Đông Nam	Cty TNHH Worldon	4.75	51,386	765	0	2017	
2	Khu dân cư tái định cư và nhà ở công nhân, chuyên gia liên kế phục vụ Khu công nghiệp Đông Nam tại xã Bình Mỹ (Dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội)	Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn VRG	55.77	0	0	0		2023
			60.52	51,386	765	0		
HUYỆN CÀN GIỜ								
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực huyện ngoại thành là : 12			81.12	1,080,512	6,140	0		



**PHỤ LỤC 6A: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GD 2016-2020
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH HIỆN HỮU**

Ban Thành kèm theo Quyết định số...52.87.../QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 4								
1	Chung cư 61B, đường số 16	Cty TNHH MTV DVCI Q4	0.34	26,371	267	0		2020
			0.34	26,371	267	0		
QUẬN 5								
			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
QUẬN 6								
1	Nhà ở xã hội tại khu đất Chợ Bình Phú, P10	Cty TNHH BDS Hoàng Phúc	0.59	22,440	390	0		2018
			0.59	22,440	390	0		
QUẬN 8								
1	Nhà ở xã hội Hưng Phát 2225 Phạm Thế Hiển	Cty TNHH 276 Ngọc Long	1.96	61,690	995	0		2019
2	Nhà ở xã hội 314 Âu Dương Lân, P3	Cty TNHH MTV DVCI Q8	3.5	19,152	252	0		2020
3	KTX Đại học Sài Gòn, P16	Trường ĐH Sài Gòn	0.16	3,584	448	0		2020
4	Khu Tái định cư Trương Đình Hội 2	Cty TNHH MTV DVCI Q8	4.8	60,000	1,000	0		2020
			5.62	144,426	1,695	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 10								
1	Nhà ở xã hội 324 Lý Thường Kiệt	Cty CP Đức Mạnh	1.92	90,320	1,102	0		2020
			1.92	90,320	1,102	0		
QUẬN 11								
1	Nhà ở xã hội Thới Bình 49/52 Bình Thới	Cty CP Địa ốc 11	0.26	14,484	157	0		2018
			0.26	14,484	157	0		
QUẬN BÌNH THẠNH								
1	Nhà ở xã hội P 13	Cty TNHH MTV DVCI Q Bình Thạnh	0.23	9,376	120	0		
			0.23	9,376	120	0		
QUẬN GÒ VẤP								
1	Nhà ở xã hội CC1, đường Nguyễn Văn Dung	Tổng Cty Xây dựng số 1 CC1	2.93	25,956	304	0		2018
			2.93	25,956	304	0		
QUẬN PHÚ NHUẬN								
			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
QUẬN TÂN BÌNH								
1	Nhà ở xã hội tại đường Hoàng Bật Đạt, P15	Cty TNHH ĐT BĐS Tân Bình	0.44	10,080	168	0		2020
			0.44	10,080	168	0		

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN TÂN PHÚ								
1			0	0	0	0		
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực nội thành hiện hữu là : 11			12	343,453	4,203	0		



**PHỤ LỤC 6B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GĐ 2016-2020
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Ban hành kèm theo Quyết định số...50.87.../QĐ-UBND ngày...11...tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
Cao tầng	Thấp tầng							
QUẬN 2								
1	Chung cư TDC Thảo Điền, P Thảo Điền	Cty CPĐT Thủ Thiêm	0.47	26,573	304	0	2016	
2	Chung cư Bộ Công An, đường số 3, P.Bình An	Cty CPĐT Phú Cường	2	66,920	956	0	2016	
3	Khu nhà ở Cục 12-TC II-Bộ Quốc Phòng	Cục 12-TC II-Bộ Quốc Phòng	3.03	49,600	620	0	2016	
4	Khu nhà ở xã hội Bình Trưng Đông	Cty CPTV TM DV Địa ốc Hoàng Quân	0.43	13,000	260	0		2019
			5.93	156,093	1,836	0		
QUẬN 7								
1	KDC Jamona City, phía Bắc Rạch Bà Bướm	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	10.6	211,800	1,296	201		2018
2	Block A-B, lô H24, KĐT mới Nam SG	Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	0.97	19,992	161	0		2019
3	Nhà ở xã hội Khải Vy, số 4 Đào Trí, P Phú Thuận	Cty CP Tập đoàn Khải Vy	1	34,500	575	0		2020
			12.57	266,292	2,032	201		
QUẬN 9								
1	Nhà ở xã hội Phú Hữu-Block B-C-D	Cty CPĐT Nam Phan	1.8	45,900	765	0		2018
2	Nhà ở xã hội Nam Phan, P.Phú Hữu Block A	Cty CPĐT Nam Phan	1.75	93,000	0	312		2020
3	Nhà ở xã hội Nam Lý, 91A Đỗ Xuân Hợp	Cty CP Địa ốc Thảo Điền	0.25	15,120	252	0		2020

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
4	Dự án Tái định cư Lô số 4, phục vụ dự án mở rộng Khu Lãm Trại Suối Tiên	Cty CP Du lịch-Văn hóa Suối Tiên	1.99	53.000	0	265		2020
5	GD 1-Hạng mục nhà ở xã hội thuộc dự án KDC P.Tân Phú	Cty CP Dịch vụ Nông nghiệp thương mại Thuận Kiều	1.41	14,000	0	700		2020
6	Nhà ở xã hội Tam Đa, P Trường Thạnh	Cty TNHH Đầu tư xây dựng Minh Sơn	1.85	92,426	1,109	0		2020
			9.05	313,446	2,126	1,277		

QUẬN 12

1	Dự án Khu nhà ở cán bộ QK7, P.Tân Chánh Hiệp	Cty TNHH MTV Đồng Hải	0.13	6,240	96	0	2017	
2	Chung cư Topaz Homes, 102 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất	Cty CP NN&TM Thuận kiều	0.96	27,540	459	0		2018
3	Nhà ở xã hội Hoa Phương 34/1A QL 1A	Cty TNHH Sợi Hạ Long	0.72	31,207	544	0		2018
4	Dự án Khu nhà ở cán bộ QK7, P.Trung Mỹ Tây	Cty TNHH MTV SX TM XNK Tây Nam-BQP	0.48	16,200	270	0		2018
5	Dự án NOXH tại Phường An Phú Đông	Cty CP Địa ốc Sài Gòn	0.69	18,480	308	0		2019
6	Khu Tái định cư Tham Lương, P.Tân Thới Nhất	Cty TNHH Chung Trang Linh	3.39	20,000	0	100		2020
7	Chung cư cao tầng cho người thu nhập thấp An Sương, P Đồng Hưng Thuận	Cty DVCI TNXP	0.7	24,500	406	0		2020
			7.07	144,167	2,083	100		

QUẬN BÌNH TÂN

1	Block C-D-E-F Nhà ở xã hội 35 Hồ Ngọc Lãm	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	1.28	42,973	718	0		2018
2	Khu dân cư Lê Thành	Cty TNHH TM-XD Lê Thành	1.99	46,500	930	0		2019
3	Nhà ở xã hội 629 Kinh Dương Vương	Cty TNHH Lee&Co Việt Nam	1.81	47,640	794	0		2019

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
4	Nhà ở xã hội Hoàng Nam, đường Lê Cơ, P.An Lạc	Cty TNHH XD TM Hoàng Nam	1.11	38,885	750	0		2020
			6.19	175,998	3,192	0		
QUẬN THỦ ĐỨC								
1	Kí túc xá sinh viên ĐH Nông Lâm	Đại học Nông Lâm	0.12	3,384	423	0	2017	
2	Chung cư phường Trường Thọ	Cty CP Chương Dương	3.02	99,058	1,177	0		2018
3	Dự án NOXH, số 35 Lê Văn Chí, P Linh Trung	Cty TNHH Phúc Lộc Thọ	0.863	14,298	160	0		2020
4	Dự án Nhà lưu trú CN Linh Trung II, GĐ 2	Cty CPĐT XD TM DV Thiên Phát	0.5	17,856	220	0		2020
			3.14	134,596	1,600	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại nội thành phát triển là : 28			43.95	1,190,592	12,869	1,578		



**PHỤ LỤC 6C: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GD 2016-2020
TẠI KHU VỰC HUYỆN NGOẠI THÀNH**

Thực hiện kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN BÌNH CHÁNH								
1	KDC Nam Sài Gòn-Thế kỷ 21	Cty CP Thế kỷ 21	5.95	17,428	186	0	2016	
2	Dự án NOXH KDC Hạnh Phúc-Khối 1	Tổng Cty Xây dựng số 1 CC1	1.19	40,320	672	0	2017	
3	GD 1 Khu nhà ở xã hội Nguyễn Sơn	Cty BDS Nguyễn Sơn	2.71	101,425	1,765	0		2019
4	Khu dân cư xã Vĩnh Lộc A	Cty CP Địa ốc Sông Đà An Nhân	4.67	118,252	1,464	0		2020
5	Nhà ở xã hội An Phú Tây	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	0.77	14,811	247	0		2020
			15.29	292,236	4,334	0		
HUYỆN HÓC MÔN								
1	Chung cư HQC Hóc Môn- Xã Xuân Thới Đông	Cty CP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân	4.29	46,320	579	0	2017	
			4.29	46,320	579	0		
HUYỆN NHÀ BÈ								
1	Nhà ở xã hội tại Xã Long Thới	Cty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	1.02	27,720	462	0		2020
			1.02	27,720	462	0		
HUYỆN CỬ CHI								
1	Nhà ở công nhân KCN Đông Nam	Cty TNHH Worldon	4.75	51,386	765	0	2017	

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
			4.75	51,386	765	0		
HUYỆN CĂN GIỜ								
			0	0	0	0		
Tổng số dự án đang triển khai thực hiện tại khu vực huyện ngoại thành là : 8			25.35	417,662	6,140	0		